

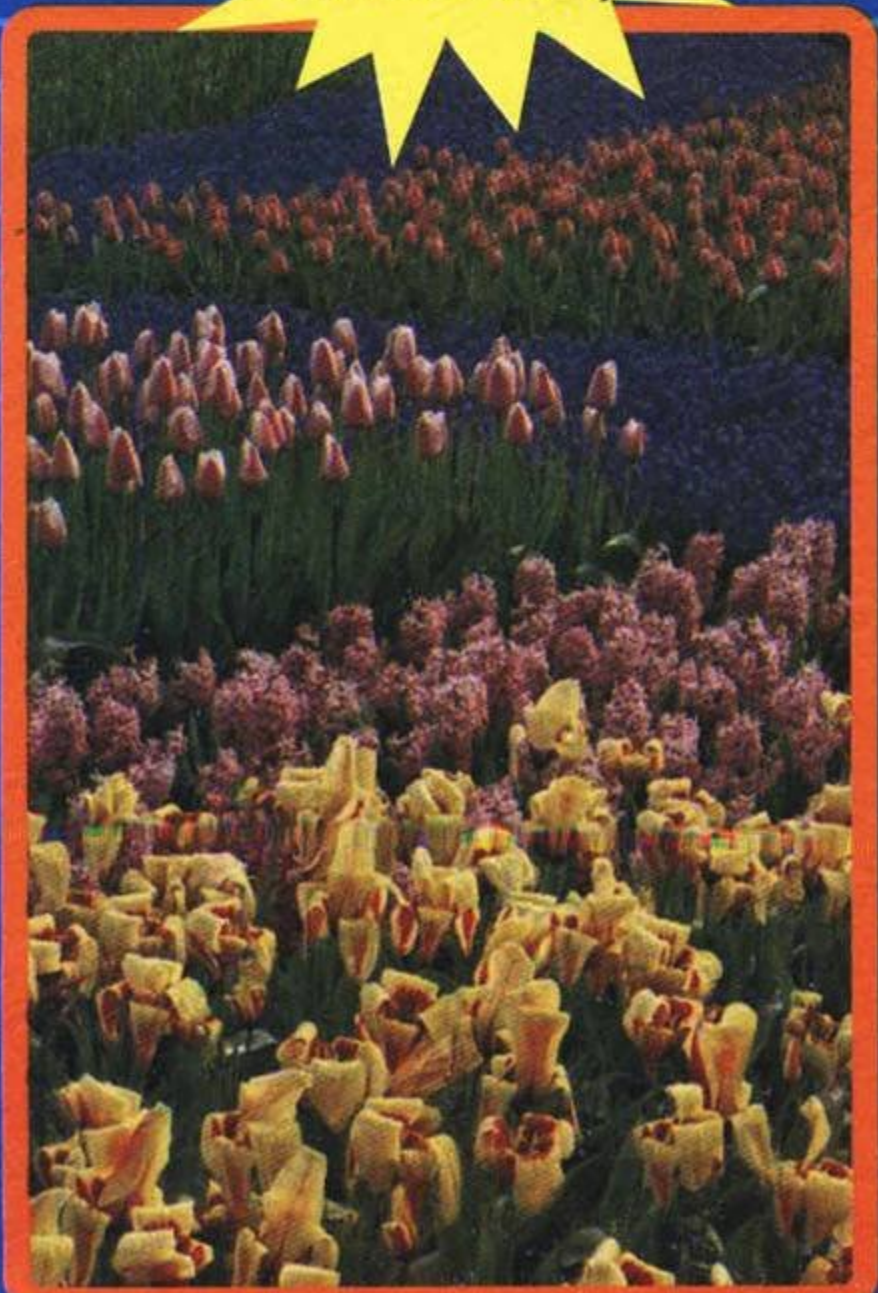
HOÀNG THỊ PHƯƠNG DIỄM

ĐỀ KIỂM TRA

Giáo dục công dân

8

(Tái bản
lần thứ nhất)



- 15 phút
- 1 tiết
- Học kì



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ PHƯƠNG DIỄM

ĐỀ KIỂM TRA GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

(15 PHÚT - 1 TIẾT - HỌC KÌ)

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

SÁCH GIẢI

www.sachgiai.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO

Tổng biên tập ĐINH VĂN VANG

Chịu trách nhiệm nội dung và bản quyền:

Nhà sách HỒNG ÂN

Biên tập nội dung:

NGUYỄN NGỌC HÀ

Sửa bản in:

THÁI VĂN

Trình bày bìa:

PHẠM VIỆT QUANG

Mã số: 02.02.1088.PT2011.23

ĐỀ KIỂM TRA GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

In 1.000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ti TNHH In Đức Tín - TP.Hồ Chí Minh.

Đăng kí kế hoạch xuất bản số: 64 – 2011/CXB/1088-01/ĐHSP kí ngày 11/01/2011.

QĐXB số: 237/QĐ-ĐHSP ngày 22/03/2011

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2011.

Lời mở đầu

Các em học sinh lớp 8 thân mến!

Lên lớp 8, chương trình môn Giáo dục công dân có nhiều kiến thức và khái niệm mới. Với mong muốn giúp các em có thêm tài liệu tham khảo, rèn luyện kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá tốt, chúng tôi biên soạn cuốn **“Đề kiểm tra 15 phút, 1 tiết, học kì I và II Giáo dục công dân 8”**.

Sách giới thiệu một số đề kiểm tra 15 phút, 1 tiết, học kì với nội dung bám sát chương trình sách giáo khoa, có mở rộng và nâng cao, trong mỗi đề kiểm tra đều có các mức độ đi từ dễ đến khó (từ tái hiện, vận dụng đơn giản đến vận dụng tổng hợp, suy luận) nhằm giúp các em nắm vững kiến thức, biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những tình huống trong cuộc sống, đồng thời giúp các em có thể vận dụng hiệu quả chúng trong khi làm bài kiểm tra 15 phút, 1 tiết và kiểm tra học kì.

Sau mỗi đề kiểm tra đều có phần đáp án và biểu điểm để giúp các em tiện đối chiếu (sau khi trả lời câu hỏi) và nhanh chóng tiếp thu, lĩnh hội và hệ thống hóa kiến thức đã học.

Sách gồm ba phần:

Phần A. Đề kiểm tra học kì I

I. Đề kiểm tra 15 phút

II. Đề kiểm tra 1 tiết

III. Đề kiểm tra học kì

Phần B. Đề kiểm tra học kì II

I. Đề kiểm tra 15 phút

II. Đề kiểm tra 1 tiết

III. Đề kiểm tra học kì

Phần C. Tư liệu tham khảo

Hi vọng rằng, **“Đề kiểm tra 15 phút, 1 tiết, học kì I và II Giáo dục công dân 8”** sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các em học sinh.

Tuy chúng tôi đã có nhiều cố gắng, song quá trình biên soạn chắc không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Tác giả

A. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

ĐỀ SỐ 1

Câu 1 (1 điểm): Hãy chọn ý đúng nhất trong các câu sau:

Giữ chữ tín là:

- A. Chỉ giữ lời hứa khi có điều kiện thực hiện.
- B. Chỉ cần đảm bảo chất lượng tốt nhất đối với những hợp đồng quan trọng.
- C. Coi trọng lời hứa trong mọi trường hợp.
- D. Có thể không giữ lời hứa với khách hàng nhỏ để giữ được khách hàng lớn.

Câu 2 (1 điểm): Chọn đáp án đúng nhất:

- A. Nói lời thì giữ lấy lời.
- B. Trăm voi không được bát nước xáo.
- C. Nói chín thì nên làm mười.
- D. Quân tử nhất ngôn.

Câu 3 (3 điểm): Em cần phải làm gì để giữ chữ tín?

Câu 4 (3 điểm): Trong những tình huống sau, theo em, tình huống nào biểu hiện hành vi giữ chữ tín (hoặc không giữ chữ tín) và giải thích tại sao?

Câu a. Minh hứa với bố mẹ Quang và cô giáo chủ nhiệm là sẽ giúp đỡ Quang học tập tiến bộ. Vì thế những bài tập nào mà Quang không làm được thì Minh đến làm hộ và đưa cho Quang chép.

Câu b. Bố Trung hứa đến sinh nhật Trung sẽ đưa em đi chơi công viên, nhưng vì phải đi công tác đột xuất nên bố không thực hiện được lời hứa của mình.

Câu c. Nam cho rằng, nếu có khuyết điểm thì cần phải thật thà nhận lỗi và cứ hứa sửa chữa, còn làm được đến đâu lại là chuyện khác.

Câu 5 (2 điểm): Có ý kiến cho rằng: “Giữ chữ tín là giữ lời hứa”. Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?

ĐÁP ÁN

Câu 1: C

Câu 2: B

Câu 3: (3 điểm): Học sinh muốn giữ chữ tín thì cần phải:

- Phân biệt được những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
- Rèn luyện theo gương của những người biết giữ chữ tín.
- Thật thà, trung thực, tôn trọng người khác, tôn trọng phẩm giá và danh dự của bản thân.

Câu 4 (3 điểm)

Câu a. Việc làm hộ bài của Minh là không giữ chữ tín vì Minh không giữ đúng lời hứa là giúp đỡ Quang tiến bộ mà chỉ làm cho Quang lười, ỉ lại và học tập sẽ không tiến bộ lên được.

Câu b. Bố Trung không phải là người không giữ lời hứa nhưng vì có việc đột xuất, như vậy việc bố Trung thất hứa là do hoàn cảnh khách quan mang lại.

Câu c. Ý kiến của Nam là không giữ chữ tín, vì nếu đã nhận lỗi và hứa sửa chữa thì phải thực hiện, phải quyết tâm làm được mới tiến bộ.

Câu 5 (2 điểm): Giữ lời hứa là biểu hiện quan trọng nhất của giữ chữ tín. Song, giữ chữ tín không phải chỉ là giữ lời hứa mà còn phải thể hiện ở ý thức trách nhiệm và quyết tâm của mình khi thực hiện lời hứa (chất lượng, hiệu quả, sự tin cậy của mọi người...) trong công việc, quan hệ xã hội và quan hệ hợp tác kinh doanh.

ĐỀ SỐ 2

Câu 1 (2,5 điểm): Em hiểu thế nào là liêm khiết? Hãy sưu tầm một số câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về tính liêm khiết.

Câu 2 (4 điểm): Em rèn tính liêm khiết trong học tập như thế nào?

Câu 3 (1,5 điểm): Tình huống nào sau đây thể hiện tính liêm khiết?

- Nhiệt tình giúp đỡ mọi người mà không tính toán, không vụ lợi.
- Không tham lam giàu.
- Làm giàu bằng chính sức lực, tài năng của mình.
- Sẵn sàng làm bất cứ việc gì miễn có lợi cho mình.
- Nhặt được của rơi trả lại cho người bị mất.
- Muốn được việc phải chịu tốn kém, quà cáp.

Câu 4 (2 điểm): Theo em, để trở thành người liêm khiết, cần rèn luyện những đức tính gì?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (2,5 điểm)

+ Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức của con người thể hiện lối sống trong sạch, không hám danh, hám lợi, không bận tâm về những toan tính nhỏ nhen, ích kỉ.

+ Một số câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về tính liêm khiết là:

- Cây ngay không sợ chết đứng.
- Đói cho sạch, rách cho thơm.

Câu 2 (4 điểm): Em rèn tính liêm khiết trong học tập là:

- Ở lớp học, tự mình trung thực trong làm bài, không quay cóp.
- Ở nhà, phải chuẩn bị ôn tập cho tốt để làm bài tốt, dựa vào sức mình để đạt kết quả đích thực.
- Luôn luôn có ý thức kiên trì phấn đấu để đạt kết quả cao trong việc làm và trong học tập.

Câu 3 (1,5 điểm): Những tình huống thể hiện tính liêm khiết là:

- a. Nhiệt tình giúp đỡ mọi người mà không tính toán, không vụ lợi.
- c. Làm giàu bằng chính sức lực, tài năng của mình.
- e. Nhặt được của rơi trả lại cho người bị mất.

Câu 4(2 điểm): Theo em, muốn trở thành người liêm khiết cần rèn luyện những đức tính: Trung thực, siêng năng kiên trì, tôn trọng kỉ luật, tự trọng, sống giản dị, yêu thương con người, khoan dung, đoàn kết tương trợ, tôn trọng lễ phải...

ĐỀ SỐ 3

Câu 1 (3 điểm):

- a) Thế nào là tôn trọng người khác?
- b) Chúng ta cần thể hiện sự tôn trọng người khác qua:
 - A. Cử chỉ.
 - B. Lời nói.
 - C. Ở mọi nơi, mọi lúc.

Câu 2 (4 điểm): Theo em, chúng ta phải rèn luyện đức tính tôn trọng người khác như thế nào?

Câu 3 (3 điểm): Em hãy nêu những thái độ, hành vi của mình thể hiện “tôn trọng người khác” ở nơi công cộng; trong lớp học; khi tranh luận?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm):

a) Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống có văn hóa của mỗi người.

b) Chọn C

Câu 2 (4 điểm): Chúng ta phải rèn luyện đức tính tôn trọng người khác là:

- Biết phân biệt các hành vi thể hiện sự tôn trọng người khác và không tôn trọng người khác trong cuộc sống.

- Rèn luyện thói quen, tự kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp, thể hiện sự tôn trọng mọi người ở mọi nơi, mọi lúc, cả trong cử chỉ, hành động và lời nói.

- Có thái độ đồng tình, ủng hộ và học tập những nét ứng xử đẹp trong hành vi của những người biết tôn trọng người khác, đồng thời phê phán những biểu hiện của hành vi thiếu tôn trọng người khác.

Câu 3 (3 điểm)

- Thái độ, hành vi “tôn trọng người khác” ở nơi công cộng: Đi học, đi họp đúng giờ.

- Thái độ, hành vi “tôn trọng người khác” trong lớp học: Giữ trật tự để nghe thầy, cô giáo giảng bài, các bạn phát biểu ý kiến.

- Thái độ, hành vi “tôn trọng người khác” khi tranh luận: Có thái độ hòa nhã, vui vẻ tiếp thu những ý kiến khác với mình; tự phê bình nghiêm khắc; phê bình phải có lí, có tình...

ĐỀ SỐ 4

Câu 1 (2 điểm): Thế nào là pháp luật? Thế nào là kỉ luật?

Câu 2 (2 điểm): Tôn trọng kỉ luật và chấp hành pháp luật có liên quan như thế nào?

Câu 3 (2 điểm): Trong một số buổi sinh hoạt Đội, có một số bạn đến chậm:

a. Chi đội trưởng nhắc nhở, phê bình mấy bạn đó thiếu kỉ luật Đội.

b. Các bạn nói trên giải thích lại: Đội là hoàn toàn tự nguyện, tự giác không thể coi đến muộn là thiếu kỉ luật.

Hỏi: Em đồng tình với Chi đội trưởng hay quan niệm của các bạn đến muộn? Vì sao?

Câu 4 (4 điểm): Tính kỉ luật của học sinh biểu hiện như trong quá trình học tập, trong sinh hoạt hằng ngày, ở nhà trường và ở cộng đồng?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (2 điểm):

- Pháp luật là các quy tắc xử sự chung có tính bắt buộc do nhà nước ban hành, được nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

- Kỉ luật là những quy định, quy ước của một cộng đồng hay một tập thể về những hành vi cần tuân theo nhằm đảm bảo sự phối hợp hành động thống nhất, chặt chẽ của mọi người.

Câu 2 (2 điểm): Tôn trọng kỉ luật và chấp hành pháp luật có liên quan mật thiết với nhau. Học sinh tự nguyện, tự giác rèn luyện ý thức kỉ luật ngay từ những việc nhỏ đối với bản thân như làm bài không quay cóp; thực hiện tốt nội quy của trường, điều lệ Đội, Đoàn, nội quy của khu phố, làng xóm, đây là cơ sở cho việc chấp hành pháp luật khi lớn lên.

Câu 3 (2 điểm): Em đồng tình với quan niệm của Chi đội trưởng.

Vì: Đội là một tổ chức xã hội, có những quy định thống nhất để hành động, đi họp muộn (không có lí do chính đáng) là thiếu kỉ luật Đội.

Câu 4 (4 điểm): Tính kỉ luật của học sinh được thể hiện:

+ Trong học tập:

- Trong học tập học sinh phải tự giác, vượt khó, đi học đúng giờ, đều đặn, làm bài tập đầy đủ, không quay cóp, không gian lận khi thi cử, kiểm tra...
- Tự giác lập kế hoạch tự bồi dưỡng, học hỏi để đạt mục tiêu kế hoạch học tập, không để thầy cô, cha mẹ phải đôn đốc, nhắc nhở, phải phiền lòng vì sự chểnh mảng trong học tập của mình.

+ Trong sinh hoạt hằng ngày, ở nhà và cộng đồng:

- Học sinh phải tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao, giúp đỡ bố mẹ, có trách nhiệm với công việc chung
- Có cuộc sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt an toàn giao thông, không bị sa ngã bởi các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, nghiện hút, đàn đúm vô ích, biết điều chỉnh kế hoạch cá nhân khi cần thiết.

ĐỀ SỐ 5

Câu 1 (3 điểm): Ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh là gì? Nêu một vài câu ca dao hoặc tục ngữ nói về tình bạn?

Câu 2 (2 điểm): Có ý kiến cho rằng: “*Không thể có tình bạn trong sáng, lành mạnh giữa hai người khác giới*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 3 (2,5 điểm): Những biểu hiện như thế nào thể hiện tình bạn lệch lạc, tiêu cực?

Câu 4 (2,5 điểm): Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

- A. Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật.
- B. Có chuyện buồn hoặc gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống.
- C. Có chuyện vui.
- D. Không che giấu khuyết điểm cho em.
- E. Đối xử thân mật với một người bạn khác trong lớp.

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm)

- + Ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh là:
 - Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người cảm thấy ấm áp, tự tin, yêu cuộc sống hơn.
 - Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn.
- + Nêu một vài câu ca dao hoặc tục ngữ nói về tình bạn là:
 - Bạn bè là nghĩa tương tri,
Sao cho sau trước một bề mới nên.
 - Trong hoạn nạn mới biết ai là bạn tốt.

Câu 2 (2 điểm): Em không đồng ý với ý kiến đó. Vì: Tình bạn có thể có từ hai người khác giới nếu tình bạn đó được xây dựng trên cơ sở trong sáng lành mạnh, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và học tập một cách chân thành và vô tư. Tình bạn đó cần phải được sự vun đắp của cả hai người.

Câu 3 (2,5 điểm): Những biểu hiện thể hiện tình bạn lệch lạc, tiêu cực là:

- Bao che khuyết điểm của nhau.
- Không góp ý cho bạn, chỉ nói xấu bạn sau lưng.
- Lợi dụng lòng tốt của bạn.

- Rủ rê, hội hè, đàn đúm.
- Thờ ơ trước nỗi bất hạnh của bạn.

Câu 4 (2,5 điểm): Nếu thấy bạn mình em sẽ làm:

- Tình huống (a): Chỉ ra những khuyết điểm hoặc những điều bạn vi phạm pháp luật, tìm cách khuyên ngăn bạn, không để bạn tiếp tục mắc khuyết điểm.
- Tình huống (b): Em hỏi thăm, an ủi, động viên và giúp đỡ bạn.
- Tình huống (c): Em sẽ chúc mừng bạn.
- Tình huống (d): Em hiểu ý tốt của bạn, không giận vì bạn cố gắng sửa chữa khuyết điểm cho em.
- Tình huống (e): Coi đó là chuyện bình thường, là quyền bình đẳng của bạn và không khó chịu, giận bạn về chuyện đó.

II. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Hành vi tôn trọng lễ phải là:

- A. Thích việc gì làm việc đó.
- B. Không dám đưa ra ý kiến của mình.
- C. Lắng nghe ý kiến của bạn, phân tích đúng sai và tiếp thu những điểm hợp lí.
- D. Không làm mất lòng ai, gió chiều nào theo chiều ấy.

Câu 2: Hành vi thể hiện tính liêm khiết là:

- A. Sẵn sàng dùng tiền biếu xén để đạt mục đích.
- B. Việc gì có lợi cho mình thì làm.
- C. Cân nhắc, tính toán khi làm việc gì.
- D. Làm giàu bằng mồ hôi, nước mắt của mình.

Câu 3: Câu tục ngữ nói về tôn trọng lễ phải là:

- A. Nói phải củ cải cũng nghe.
- B. Ăn có mời làm có khiến.
- C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- D. Áo rách cốt cách người thương.

Câu 4: Hoạt động chính trị - xã hội thuộc hoạt động trong các tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng là:

- A. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.
- B. Tham gia hiến máu nhân đạo.
- C. Chống chiến tranh, giữ gìn hoà bình.
- D. Tham gia phong trào Trần Quốc Toản.

Câu 5: Di sản được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới, đó là:

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng.
- B. Rừng Cúc Phương.
- C. Biển Nha trang.
- D. Quần thể cố đô Huế.

Câu 6: Hành vi không tôn trọng người khác là:

- A. Cảm thông khi người khác gặp điều bất hạnh.
- B. Đi nhẹ nói khẽ khi vào bệnh viện.
- C. Bình phẩm mọi người ở mọi nơi, mọi lúc.
- D. Lắng nghe ý kiến mọi người.

Câu 7: Hành vi không tôn trọng lễ phải là:

- A. Phê phán việc làm sai.
- B. Không dám nói sự thật.
- C. Chấp nhận sự thiệt thòi về mình để bảo vệ chân lí.
- D. Chấp hành nội quy nơi mình ở.

Câu 8: Câu tục ngữ không nói về tình bạn là:

- A. Học thầy không tày học bạn.
- B. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.
- C. Ngựa chạy có bầy chim bay có bạn.
- D. Không thầy đố mày làm nên.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm): Em hãy cho biết pháp luật và kỉ luật có những điểm nào khác nhau. Cho ví dụ minh họa?

Câu 2 (2 điểm): Trong các ý kiến sau. Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?

- a. Sự đoàn kết trong nhóm, trong đó không bao giờ người này chống đối lại người khác, luôn luôn tán thành, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng che chở cho các thành viên trong nhóm. Đó mới là tình bạn thật sự.
- b. Kỉ luật và pháp luật làm cho con người bị gò bó, mất tự do cá nhân.

Câu 3 (1 điểm): Theo em điều kiện, cơ sở để xác lập và củng cố mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh giữa mọi người với nhau là gì?

Câu 4 (1,5 điểm): Thế nào là lao động sáng tạo? Nêu một biểu hiện lao động sáng tạo mà em biết.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm(2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	C	D	A	D	A	C	B	D

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm): Giữa pháp luật và kỉ luật có những điểm nào khác nhau sau, ví dụ:

Pháp luật	Kỉ luật
- Quy tắc xử sự chung. - Do Nhà nước ban hành. - Có tính bắt buộc. - Thực hiện bằng biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế. Ví dụ: Luật Giao thông đường bộ quy định tất cả mọi người và phương tiện tham gia giao thông đều đi về bên phải theo chiều đi của mình, phải tuân theo hệ thống báo hiệu giao thông, ai không chấp hành thì sẽ bị xử phạt...	- Quy định, quy ước của cộng đồng, tập thể, ... - Do tập thể (cơ quan, tổ chức) đề ra - Hành vi cần tuân theo nhằm đảm bảo hành động thống nhất, chặt chẽ. - Những quy định của một tập thể phải tuân theo những quy định của pháp luật, không được trái với pháp luật. Ví dụ: Nội quy của trường THCS A quy định: Học sinh đến trường mặc đồng phục quần xanh, áo trắng; Nghỉ học thì có đơn xin phép của phụ huynh;... Chỉ những học sinh của trường THCS A mới thực hiện. Học sinh nào không thực hiện tốt nội quy thì tùy theo mức độ, có thể sẽ bị nhắc nhở, phê bình.

Câu 2 (2 điểm)

a. Em không đồng ý với ý kiến này, bởi vì: Mỗi người chúng ta ai cũng có những thiếu sót, sai lầm, mắc những khuyết điểm mà chúng ta có thể không nhận thấy, nếu là một người bạn thật sự thì phải chỉ ra cho bạn biết để bạn sửa chữa để ngày một tốt hơn chứ không nên bao che cho bạn.

b. Em không đồng ý với ý kiến này, bởi vì: Những quy định của pháp luật và kỉ luật giúp cho mọi người có một chuẩn mực chung để rèn luyện và thống nhất trong hoạt động. Ngoài việc xác định trách nhiệm, bảo vệ quyền lợi của mọi người, pháp luật và kỉ luật còn góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân và toàn xã hội phát triển theo một định hướng nhất định. Bởi vậy, kỉ luật và pháp luật không làm cho con người bị gò bó, mất tự do cá nhân.

Câu 3 (1 điểm) Theo em, điều kiện, cơ sở để xác lập và củng cố mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh giữa mọi người với nhau đó là sự tôn trọng. Vì vậy, tôn trọng người khác là cách ứng xử cần thiết đối với tất cả mọi người ở mọi nơi mọi lúc.

Câu 4 (1,5 điểm)

- Lao động sáng tạo là: Luôn luôn suy nghĩ cải tiến tìm tòi cái mới.
- Nêu một biểu hiện lao động sáng tạo mà em biết là: Tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm nâng cao chất lượng.

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Hoạt động chính trị - xã hội thuộc hoạt động giữ gìn, bảo vệ môi trường sống của con người là:

- A. Tham gia công tác Đội.
- B. Tham gia phong trào trồng cây xanh.
- C. Tham gia hội thảo khoa học.
- D. Tham gia Hội Chữ thập đỏ

Câu 2: Chúng ta học tập, tiếp thu ở các dân tộc khác, về:

- A. Lối sống thực dụng.
- B. Cách sống chỉ trọng lí, không trọng tình.
- C. Phát triển kinh tế bằng mọi giá, không chú ý tới môi trường.
- D. Trình độ quản lí.

Câu 3: Hành vi thể hiện tính tích cực tham gia hoạt động chính trị - xã hội là:

- A. Luôn luôn phải nhắc nhở.
- B. Nhờ người khác tham gia để được nghỉ.
- C. Luôn luôn tham gia một cách tự giác.
- D. Tham gia vì thấy cô yêu cầu.

Câu 4: Hành vi thể hiện sự tôn trọng người khác là:

- A. Coi thường bạn học kém hơn mình.
- B. Biết cách phê bình bạn để bạn hiểu.
- C. Đồng tình, ủng hộ với việc làm sai của bạn.
- D. Chỉ trích, miệt thị khi bạn có khuyết điểm.

Câu 5: Hoạt động chính trị - xã hội là những hoạt động nhằm:

- A. Để cá nhân tự bộc lộ, rèn luyện và đóng góp trí tuệ.
- B. Rèn luyện năng lực, thái độ, tình cảm.
- C. Bảo vệ Nhà nước, chế độ chính trị, trật tự an ninh, đoàn thể, nhân đạo.
- D. Nhằm tổ chức quản lí.

Câu 6: Việc làm thể hiện đặc điểm của tình bạn trong sáng, lành mạnh là:

- A. Đã là bạn thân thiết thì cần phải bao che cho nhau.
- B. Có bạn tốt sẽ giúp mình khắc phục khó khăn.
- C. Dành nhiều thời gian để hội hè với bạn là điều cần thiết.
- D. Vì lợi ích có thể khai thác được ở bạn.

Câu 7: Câu tục ngữ thể hiện tính liêm khiết là:

- A. Cây thẳng bóng ngay, cây cong bóng vẹo.
- B. Ăn một miếng, tiếng một đời.
- C. Cửa vào nhà quan như than vào lò.
- D. Ăn ngập mặt ngập mũi.

Câu 8: Câu tục ngữ nói về pháp luật và kỉ luật là:

- A. Đói cho sạch, rách cho thơm.
- B. Gân mực thì đen, gân đèn thì rạng.
- C. Tôn sư trọng đạo.
- D. Muốn tròn phải có khuôn.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Tắc nghẽn giao thông ở một số thành phố hiện nay do nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân nào liên quan đến ý thức của người tham gia giao thông không? Em hãy nêu các biện pháp khắc phục.

Câu 2 (3 điểm): Chúng ta nên học hỏi các dân tộc khác như thế nào. Cho ví dụ những trường hợp nên và những trường hợp không nên?

Câu 3 (3 điểm): Toàn và Hòa đang tranh luận với nhau.

Toàn nói: *“Ở những nước đang phát triển không có gì đáng học tập vì họ lạc hậu lắm, chỉ ở những nước phát triển có nền kinh tế, khoa học kĩ thuật tiên tiến mới có nhiều điều đáng cho ta học tập”.*

Trái lại, Hòa bảo: *“Ngay cả ở những nước đang phát triển cũng có nhiều mặt mà ta cần học tập”.*

Hỏi: Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	B	D	C	B	C	B	A	D

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

- Tắc nghẽn giao thông có nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân thuộc về ý thức của người tham gia giao thông như: Không đi đúng phần đường, làn đường quy định, lạng lách, vượt ẩu, chở những vật cồng kềnh, chạy quá tốc độ cho phép, chở quá số người quy định,...

- Biện pháp khắc phục là mọi công dân cần chấp hành nghiêm túc Luật Giao thông đường bộ và nhắc nhở nhau cùng thực hiện. Công an điều khiển giao thông phải thực hiện nghiêm minh, đúng pháp luật về an toàn giao thông.

Câu 2 (3 điểm)

- + Nên học tập các dân tộc khác bằng cách:
 - Mở rộng quan hệ, giao lưu hợp tác với tất cả các nước.
 - Tôn trọng và học tập kinh nghiệm của tất cả các nước trên thế giới.
 - Cử người đi du học nước ngoài để tiếp thu những thành tựu khoa học - kĩ thuật, văn hóa, giáo dục.
 - Tiếp thu có chọn lọc để phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của đất nước, không rập khuôn cứng nhắc, máy móc
 - Phải tự chủ, độc lập, có lòng tự tin dân tộc.
- + Những trường hợp nên học:
 - Thành tựu về khoa học – kĩ thuật, công nghệ
 - Trình độ quản lí;
 - Những tiến bộ, văn minh trên các lĩnh vực: Văn hóa, giáo dục, nghệ thuật...
 - Quảng bá thương hiệu, quảng bá đầu tư trên lĩnh vực du lịch...
- + Những trường hợp không nên học:
 - Lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền
 - Vi phạm đạo đức, phá hoại truyền thống dân tộc
 - Sản phẩm văn hóa đồi trụy.
 - Cách ăn mặc chạy theo một của các ngôi sao điện ảnh, ca nhạc,...

Câu 3 (3 điểm)

- + Em đồng ý với ý kiến: Hòa bảo: “*Ngay cả ở những nước đang phát triển cũng có nhiều mặt mà ta cần học tập*”. (1 điểm)
- + Giải thích: (2 điểm)
 - Mỗi dân tộc đều có những thành tựu nổi bật về kinh tế, khoa học – kĩ thuật, văn hóa, giáo dục, y tế...
 - Đó là vốn quý của loài người cần được tôn trọng, tiếp thu và phát triển.

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Để tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác chúng ta cần phải:

- A. Ra nước ngoài để học tập.
- B. Tìm hiểu đời sống của các dân tộc khác.

C. Làm việc với công ty nước ngoài vì lương cao.

D. Có thái độ kì thị với người nước ngoài.

Câu 2: Hoạt động chính trị - xã hội thuộc hoạt động nhân đạo từ thiện là:

A. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.

B. Chống chiến tranh, giữ nền hoà bình.

C. Tham gia phong trào Trần Quốc Toản.

D. Tham gia hiến máu nhân đạo.

Câu 3: Pháp luật nước ta được đặt ra, do:

A. Chính phủ.

B. Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

C. Quốc hội.

D. Hội đồng Nhân dân.

Câu 4: Hành vi không thể hiện tính liêm khiết là:

A. Luôn kiên trì phấn đấu vươn lên để đạt kết quả cao.

B. Làm bất cứ việc gì để đạt mục đích.

C. Mong muốn làm giàu bằng khả năng của mình.

D. Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

Câu 5: Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện:

A. Lối sống trong sạch, không hám danh, hám lợi, không toan tính, ích kỉ.

B. Được sống thanh thản, có sự quý trọng và tin cậy của mọi người.

C. Làm cho xã hội trong sạch và tốt đẹp hơn.

D. Làm bất cứ việc gì để đạt được mục đích.

Câu 6: Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình, chúng ta cần phải:

A. Xây dựng mối quan hệ tốt.

B. Hợp tác với nhau.

C. Làm tốt nhiệm vụ, giữ đúng lời hứa, đúng hẹn.

D. Tin cậy lẫn nhau.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những câu sau

Câu 7: Tình bạn trong sáng lành mạnh là dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng, tin cậy, chân thành sẽ giúp con người sống tốt hơn, yêu cuộc sống hơn.

Câu 8: Kỷ luật là những quy định, quy ước của một tập thể, một cộng đồng người. Những quy định của một tập thể không cần phải tuân theo quy định của pháp luật.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là gì? Việt Nam đã có những đóng góp gì đáng tự hào vào nền văn hóa thế giới? Nêu một vài ví dụ.

Câu 2 (2,5 điểm): Khi tham gia các hoạt động do lớp, trường và địa phương tổ chức em thường xuất phát từ những lí do nào? Vì sao?

Câu 3 (1,5 điểm): Có ý kiến nói rằng: *“Tôn trọng người khác là luôn đồng tình, ủng hộ mà không có sự phê phán và đấu tranh khi họ có ý kiến và việc làm không đúng”*.

Hỏi: Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 4 (1 điểm): Trong các cuộc tranh luận có bạn đưa ra ý kiến nhưng bị đa số các bạn phản đối. Nếu thấy ý kiến đó đúng thì em xử sự như thế nào?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm(2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	B	D	C	B	A	C	Đ	S

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

+ Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là:

- Tôn trọng chủ quyền, lợi ích và nền văn hóa của các dân tộc khác.
- Luôn tìm hiểu và tiếp thu những điều tốt đẹp trong nền kinh tế, văn hóa, xã hội của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào dân tộc chính đáng của mình.

+ Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, dân tộc ta đã có những đóng góp đáng tự hào vào nền văn hóa thế giới: kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm, truyền thống đạo đức, phong tục tập quán, giá trị văn hóa nghệ thuật, kinh nghiệm vươn lên thoát khỏi đói nghèo, xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội ổn định... Đặc biệt Việt Nam đóng góp vào kho bảo tàng văn hóa thế giới những di sản văn hóa vật chất, phi vật chất:

- Quần thể di tích Cố đô Huế;
- Vịnh Hạ Long;
- Phố cổ Hội An;

- Di tích Mỹ Sơn
- Vườn quốc gia Phong Nha
- Nhã nhạc cung đình Huế
- Văn hóa ẩm thực ba miền
- Áo dài Việt Nam.

Câu 2 (2,5 điểm): Lí do em tham gia các hoạt động do lớp, trường và địa phương tổ chức là:

- Các hoạt động do lớp, trường, địa phương tổ chức là cần thiết:
- Tham gia các hoạt động sẽ rèn luyện cho bản thân những kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp, tự khẳng định bản thân trong cuộc sống cộng đồng.
- Tham gia các hoạt động sẽ giúp em có niềm tin yêu vào cuộc sống, tin vào con người, đem lại niềm vui, giúp đỡ người khác, thấy được lợi ích cho mọi người và bản thân.
- Tham gia các hoạt động do lớp, trường và địa phương tổ chức là điều kiện thuận lợi nhất để em được phát triển về mọi mặt.

Vì những lí do đó em tham gia tích cực, tự giác, không cần ai nhắc nhở. Em mong muốn đóng góp một phần sức lực trí tuệ của mình vào hoạt động chung của lớp, trường và địa phương.

Câu 3 (1,5 điểm) Em không đồng tình với ý kiến trên. Bởi vì, tôn trọng người khác không có nghĩa là luôn đồng tình, ủng hộ, lắng nghe mà không có sự phê phán, đấu tranh khi họ có ý kiến và việc làm không đúng. Song, tôn trọng người khác phải được thể hiện bằng hành vi có văn hóa kể cả trong trường hợp đấu tranh, phê bình họ như: Không coi khinh, miệt thị, xúc phạm đến danh dự hay dùng những lời nói thô tục, thiếu tế nhị để chỉ trích họ mà cần phân tích, chỉ cho họ thấy cái sai trong ý kiến hay việc làm của họ.

Câu 4 (1 điểm): Trong các cuộc tranh luận có bạn đưa ra ý kiến nhưng bị đa số các bạn khác phản đối, nếu thấy ý kiến đó đúng thì em cần ủng hộ bạn và bảo vệ ý kiến của bạn bằng cách phân tích cho các bạn khác thấy những điểm mà em cho là đúng, hợp lí.

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

A. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những câu sau

Câu 1: Bản nội quy của nhà trường được coi là pháp luật.

Câu 2: Tình bạn trong sáng, lành mạnh không thể có từ một phía.

Câu 3: Hành vi “*Lắng nghe ý kiến của mọi người*” là tôn trọng người khác.

Câu 4: Biểu hiện “*Làm việc để được nhận xét tốt*” là thể hiện sự tích cực tham gia hoạt động chính trị - xã hội.

B. Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống cho những câu sau

Câu 5: Giữ chữ tín là.....của mọi người đối với mình.

Câu 6: Tôn trọng người khác là sự đánh giá....., coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác.

Câu 7: Tình bạn trong sáng lành mạnh giúp con người cảm thấy, tự tin, yêu cuộc sống.

Câu 8: Pháp luật là những quy tắc xử sự chung, có tính....., do Nhà nước ban hành.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm): Theo em, học sinh muốn giữ chữ tín thì cần phải làm gì? Em hãy nêu một số ví dụ về biểu hiện giữ chữ tín.

Câu 2 (4 điểm): Thế nào là tình bạn? Nêu đặc điểm của tình bạn trong sáng, lành mạnh và nói lên cảm xúc của em khi có được tình bạn đó.

Câu 3 (1,5 điểm): Nếu người bạn thân của em mắc khuyết điểm, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây. Vì sao?

- Bỏ qua như không biết khuyết điểm đó và vẫn chơi thân với bạn như bình thường.
- Xa lánh không chơi với bạn.
- Chỉ rõ cái sai cho bạn và khuyên bạn, giúp đỡ bạn để lần sau bạn không mắc khuyết điểm đó nữa.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm):

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	S	Đ	Đ	S	coi trọng lòng tin	đúng mức	ám áp	bắt buộc

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm)

+ Học sinh muốn giữ chữ tín thì cần phải: (1,5 điểm)

- Phân biệt được những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
- Rèn luyện theo gương của những người biết giữ chữ tín.
- Thật thà, trung thực, tôn trọng người khác, tôn trọng phẩm giá và danh dự của bản thân.

+ Ví dụ về biểu hiện giữ chữ tín: (1 điểm)

Kết quả học kì I môn Giáo dục công dân của Thăng chỉ đạt điểm trung bình vì thế ảnh hưởng đến kết quả xếp loại. Thăng đã hứa với bố mẹ sẽ sắp xếp thời gian học tập hợp lí cho tất cả các môn để có kết quả tốt hơn. Thăng đã giữ đúng lời hứa, cuối năm Thăng đã đạt được học sinh giỏi toàn diện.

Câu 2 (4 điểm):

+ Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích hoặc có chung xu hướng hoạt động, có chung lí tưởng sống. (1 điểm)

+ Tình bạn trong sáng, lành mạnh có những đặc điểm: (1,5 điểm)

- Phù hợp nhau về thế giới quan, về quan niệm, lí tưởng sống.
- Bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
- Chân thành, tin cậy và có trách nhiệm đối với nhau.
- Thông cảm, đồng cảm sâu sắc với nhau.
- Tình bạn trong sáng, lành mạnh có thể có giữa hai người cùng giới hoặc khác giới.
- Nhân ái và có lòng vị tha.

+ Nêu được cảm xúc của mình khi có được tình bạn trong sáng, lành mạnh. (1,5 điểm)

Câu 3 (1,5 điểm): Em lựa chọn cách ứng xử: Chỉ rõ cái sai cho bạn và khuyên bạn, giúp đỡ bạn để lần sau bạn không mắc khuyết điểm đó nữa. (0,5 điểm)

Bởi vì: Nếu bạn thân mắc khuyết điểm mà em chỉ rõ cái sai của bạn, giúp bạn nhận ra lầm lỗi để khắc phục, sửa chữa và không tái phạm chính là em đã hành động đúng, không bao che dung túng

những thiếu sót của bạn. Đó là em đã giúp đỡ bạn một cách chân tình, thẳng thắn, là em đã tôn trọng lẽ phải, giúp bạn điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của mình theo hướng tích cực. (1 điểm)

III. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Trong các hoạt động sau, hoạt động không thuộc hoạt động chính trị - xã hội là:

A. Học tập văn hóa.

B. Tham gia văn nghệ.

C. Tuyên truyền nếp sống văn hóa.

D. Giữ gìn vệ sinh cá nhân.

Câu 2: Bác Hồ được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới vào năm:

A. 1990

B. 1991

C. 1992

D. 1993

Câu 3: Câu nói: “Điều gì không rõ ràng thì không nên thừa nhận” (Đề - Các) thể hiện đức tính:

A. Liêm khiết.

B. Tôn trọng lẽ phải.

C. Tôn trọng pháp luật.

D. Giữ chữ tín.

Câu 4: Hành vi thể hiện con người không liêm khiết là:

A. Luôn làm giàu bằng tài năng của mình.

B. Không nhận hối lộ của người khác.

C. Sẵn sàng dùng tiền bạc, quà cáp để đạt được mục đích.

D. Đấu tranh chống quay cóp trong giờ kiểm tra, thi cử.

Câu 5: Biểu hiện xây dựng nếp sống văn hóa là:

A. Sinh đẻ có kế hoạch.

B. Tảo hôn.

C. Chữa bệnh bằng bùa phép.

D. Đánh bạc, tiêm chích ma túy.

Câu 6: Tôn trọng người khác thể hiện ở hành vi:

A. Châm chọc, chế giễu người khuyết tật.

B. Nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học.

C. Đi nhẹ, nói khẽ khi vào bệnh viện.

D. Bật nhạc to giữa đêm khuya.

Câu 7: Câu ca dao: “Nói chín thì nên làm mười

Nói mười làm chín kẻ cười người chê”

thể hiện đức tính:

A. Liêm khiết. B. Giữ chữ tín. C. Khiêm tốn. D. Giản dị.

Câu 8: Hành vi thể hiện không phải là tình bạn trong sáng, lành mạnh:

A. Quan tâm giúp đỡ lẫn nhau.

B. Trung thực, nhân ái, vị tha.

C. Tôn trọng, tin cậy, chân thành.

D. Cho bạn xem bài trong kiểm tra, thi cử.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy cho biết quyền và nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà, cha mẹ? Em hãy nêu hai câu tục ngữ hoặc ca dao nói về quan hệ giữa cha mẹ với con cái.

Câu 2 (1 điểm): Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

a. Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật.

b. Bị người khác rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy.

Câu 3 (2 điểm): Hoạt động chính trị - xã hội bao gồm những lĩnh vực nào? Em hãy nêu hai hoạt động chính trị - xã hội mà học sinh trung học cơ sở có thể tham gia?

Câu 4 (3 điểm): Cho tình huống sau.

Đêm đã khuya (23 giờ), Lân vẫn bật nhạc to, bác Chung chạy sang bảo: “Cháu nghe nhạc nhỏ thôi để hàng xóm còn ngủ.”

Hỏi: Theo em, Lân có thể có các cách ứng xử nào? Nếu là em, em sẽ chọn cách ứng xử nào? Vì sao?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	D	A	B	C	A	C	B	D

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

- + Quyền và nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà cha mẹ:
 - Có bốn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ, ông bà.
 - Chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà, đặc biệt khi ông bà, cha mẹ ốm đau, già yếu. Nghiêm cấm con cháu có hành vi ngược đãi, xúc phạm cha mẹ, ông bà.
- + Những câu tục ngữ hoặc ca dao nói về quan hệ giữa cha mẹ với con cái:
 - *Mẹ già ở túp lều tranh*
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.
 - *Cá không ăn muối cá ươn.*
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.

Câu 2 (1 điểm) Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

- a. Khuyên ngăn bạn....
- b. Khuyên ngăn bạn....

Câu 3 (2 điểm)

- + Hoạt động chính trị - xã hội bao gồm những lĩnh vực sau: (1,5 điểm)
 - Hoạt động trong việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ chính trị, trật tự an ninh xã hội như tham gia sản xuất, học tập, tham gia bầu cử....
 - Hoạt động giao lưu giữa con người với con người như giữ gìn và bảo vệ môi trường tự nhiên, hoạt động nhân đạo, từ thiện.
 - Hoạt động trong các tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng như tổ chức Đội, Đoàn, Hội...
- + Hai hoạt động chính trị - xã hội mà học sinh trung học cơ sở có thể tham gia là: (0,5 điểm)
 - Tham gia hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ.
 - Tham gia các hoạt động của Đoàn, Đội.

Câu 4 (3 điểm)

- + Ba cách ứng xử có thể xảy ra:
 - Lân vẫn tiếp tục nghe nhạc to như trước.
 - Lân vặn nhỏ âm lượng đĩa nhạc lại.
 - Lân tắt đĩa nhạc đi ngủ.
- + Nếu là Lân em sẽ chọn cách ứng xử: tắt đĩa nhạc đi ngủ.
Vì: làm như vậy tuy không tiếp tục được nghe nhạc nhưng không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh và giữ gìn sức khỏe của bản thân.

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Biểu hiện cao nhất của giữ chữ tín là:

- A. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- B. Giữ lời hứa.
- C. Thật thà.
- D. Không dối trá.

Câu 2: Để quản lí xã hội, Nhà nước nào cũng dùng biện pháp:

- A. Pháp luật.
- B. Vũ lực.
- C. Giáo dục.
- D. Thuyết phục.

Câu 3: Những loại xe khi đi làm nhiệm vụ khẩn cấp có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định không bị hạn chế tốc độ là:

- A. Xe chữa cháy, xe hộ đê, xe công an, xe quân đội.
- B. Xe chữa cháy, xe cứu thương, xe công an, xe quân sự, xe hộ đê, đoàn xe có cảnh sát dẫn đường.
- C. Xe chữa cháy, xe cứu thương, xe công an, xe quân sự.
- D. Xe chữa cháy, xe hộ đê, xe công an, xe quân đội, đoàn xe có cảnh sát dẫn đường.

Câu 4: Việc làm không tôn trọng lẽ phải là:

- A. Không nhận hối lộ.
- B. Không bao che khuyết điểm cho bạn.
- C. Không a dua theo số đông người.
- D. Luôn bảo vệ ý kiến của mình.

Câu 5: Việc làm tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác là:

- A. Dùng toàn hàng ngoại.
- B. Nhuộm tóc.
- C. Tìm hiểu phong tục tập quán các nước.
- D. Chỉ xem phim nước ngoài.

Câu 6: Câu ca dao: “Cười người chó vội cười lâu, Cười người hôm trước hôm sau người cười”. Khuyến ta phải biết:

- A. Tôn trọng lẽ phải.
- B. Liêm khiết.
- C. Giữ chữ tín.
- D. Tôn trọng người khác.

Câu 7: Khi bạn thân em mắc khuyết điểm, em sẽ:

- A. Giả vờ như không biết.
- B. Bao che.
- C. Thẳng thắn phê bình.
- D. Không chơi với bạn nữa.

Câu 8: Khi qua đường giao nhau, thứ tự ưu tiên xe được đi trước đúng luật giao thông là:

- A. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.
- B. Xe cứu thương đang chở bệnh nhân cấp cứu, đoàn xe tang.
- C. Xe quân sự, xe công an nhân dân đi làm nhiệm vụ đặc biệt khẩn cấp, đoàn xe có cảnh sát dẫn đường.
- D. Đoàn xe tang, xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm) Em hãy cho biết quyền và nghĩa vụ của ông bà, cha mẹ đối với con cháu?

Câu 2 (1 điểm) Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

- a. Có chuyện vui.
- b. Không che giấu khuyết điểm cho em.

Câu 3 (1,5 điểm) Thế nào là hoạt động chính trị - xã hội?

Câu 4 (3 điểm) Cho tình huống sau.

Nhà cách trường có 1km nhưng hôm nào Hân cũng được bố đưa đón bằng xe máy. Quần áo của Hân cũng được mẹ giặt, là cho. Thấy vậy, Thanh hỏi:

- Đã là học sinh lớp 8 rồi mà cậu chưa thể đạp xe đến trường và tự giặt, là quần áo được à?

Hân hồn nhiên trả lời:

- Bố mẹ có yêu mình mới làm như vậy chứ. Chúng mình vẫn còn nhỏ, chăm sóc con là trách nhiệm của cha, mẹ.

Hỏi:

1. Em có đồng ý với ý kiến của Hân không? Vì sao?
2. Nếu là bạn thân của Hân, em sẽ nói với Hân điều gì?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	B	A	B	D	C	D	C	A

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm)

+ Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái:

- Nuôi dạy con thành những công dân tốt, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con, tôn trọng ý kiến của con.

- Không được phân biệt đối xử giữa các con, không được ngược đãi, xúc phạm con, ép buộc con làm những điều trái đạo đức, trái pháp luật.

+ Quyền và nghĩa vụ của ông bà đối với con cháu: Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, nuôi dưỡng cháu chưa thành niên hoặc cháu thành niên bị tàn tật nếu cháu không có người nuôi dưỡng.

Câu 2 (1 điểm): Những việc em sẽ làm:

a. Chúc mừng bạn.

b. Coi đó là chuyện bình thường đó là quyền của bạn và không khó chịu, không giận bạn.

Câu 3 (1,5 điểm)

Hoạt động chính trị - xã hội là những hoạt động có nội dung liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước, chế độ chính trị, trật tự an ninh xã hội; là những hoạt động trong các tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng; hoạt động nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường sống của con người.

Câu 4 (3 điểm): Cho tình huống sau.

1. Em không đồng ý với ý kiến của Hân. Vì:

Trong gia đình mỗi thành viên đều có quyền và nghĩa vụ. Hân được cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì Hân phải có bốn phận yêu quý, kính trọng, vâng lời và chăm lo cho đời sống gia đình như làm những công việc vừa sức mình (nấu cơm, trông em, giặt, là quần áo của mình, tham gia tăng gia sản xuất cùng với gia đình...).

2. Mình đã lớn rồi những công việc đó mình có thể tự làm vừa rèn luyện tính tự lập, vừa giúp đỡ cha mẹ không phải vất vả, lo lắng cho mình; và thể hiện trách nhiệm của mình đối với gia đình.

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Khi tham gia giao thông trên đường thấy hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn tín hiệu hoặc biển báo hiệu thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo tín hiệu:

- A. Hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông.
- B. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
- C. Hiệu lệnh của biển báo hiệu giao thông.
- D. Người tham gia giao thông không phải chấp hành theo tín hiệu nào cả.

Câu 2: Những hoạt động sau đây, hoạt động chính trị - xã hội là:

- A. Học tập văn hoá.
- B. Bảo vệ môi trường ở cộng đồng.
- C. Các hoạt động từ thiện nhân đạo.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 3: Biểu hiện thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội là:

- A. Tham gia vì lợi ích của mọi người và của bản thân.
- B. Tham gia vì sợ mọi người chê trách.
- C. Chờ sự nhắc nhở của mọi người.
- D. Nhờ người khác tham gia hộ.

Câu 4: Xe sau có thể vượt lên bên phải xe khác đang chạy phía trước trong trường hợp:

- A. Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái; Khi xe điện đang chạy giữa đường.
- B. Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái; Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.
- C. Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được; Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái; Khi xe điện đang chạy giữa đường.
- D. Khi xe điện đang chạy giữa đường; Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

Câu 5: Em đồng ý với ý kiến:

- A. Chỉ có con nhà nghèo mới cần phải tự lập.
- B. Tự lập là không trông chờ, dựa dẫm, ỉ lại vào người khác.

C. Tự lập là không nhận sự giúp đỡ của người khác.

D. Tự lập sẽ khó thành công trong cuộc sống.

Câu 6: Tại nơi giao nhau đường bộ với đường sắt có đèn tín hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ bật sáng người tham gia giao thông phải dừng lại cách đường ray gần nhất một khoảng cách là:

- A. 1 mét. B. 2 mét. C. 3 mét. D. 5 mét.

Câu 7: Hành vi vi phạm pháp luật là:

- A. Vượt đèn đỏ. B. Đi xe đạp trong sân trường.
C. Nói chuyện trong giờ học. D. Đi học muộn.

Câu 8: Trong các hoạt động sau, hoạt động không phải là hoạt động chính trị - xã hội là:

- A. Giữ gìn trật tự trị an. B. Giữ vệ sinh môi trường.
C. Giúp đỡ gia đình. D. Cổ động ngày bầu cử Quốc hội.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (4,5 điểm) Trong buổi sinh hoạt lớp với chủ đề: “*Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp*” có hai ý kiến là:

- Một số học sinh cho rằng: Để lập nghiệp chỉ cần học văn hóa, tiếp thu khoa học- kĩ thuật, rèn luyện kĩ năng lao động là đủ; không cần phải tích cực tham gia hoạt động chính trị - xã hội.

- Số còn lại cho rằng: Học văn hóa tốt, rèn luyện kĩ năng lao động là cần nhưng chưa đủ, phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội của địa phương, của đất nước.

Hỏi :

a. Em đồng tình với ý kiến nào? Tại sao?

b. Em đã từng tham gia các hoạt động chính trị - xã hội nào mà nhà trường tổ chức trong các năm học qua. Khi tham gia các hoạt động chính trị - xã hội đó em thấy có lợi gì cho bản thân và cho xã hội.

Câu 2 (2,5 điểm): Tại sao nói lao động là điều kiện để con người và xã hội phát triển? Nếu con người không lao động thì điều gì sẽ xảy ra? Hãy nêu hai việc làm của mình thể hiện tính sáng tạo trong học tập. Theo em, học tập thiếu tính sáng tạo sẽ gây ra hậu quả gì?

Câu 3 (1 điểm): Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

- Vi phạm nội quy nhà trường như: viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường, bảng đen.
- Không trung thực trong khi làm bài kiểm tra, trong khi thi.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	B	D	A	C	B	D	A	C

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (4,5 điểm)

a. Em đồng tình với ý kiến: Học văn hóa tốt, rèn luyện kĩ năng lao động là cần thiết nhưng vẫn chưa đủ, phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội của địa phương, của đất nước.

Bởi vì, học văn hóa tốt, tiếp thu rèn luyện kĩ năng lao động tốt, biết tham gia các hoạt động chính trị - xã hội sẽ trở thành con người phát triển toàn diện, vì có tình cảm, biết yêu thương chia sẻ, cảm thông với tất cả mọi người, có trách nhiệm với tập thể, có lối sống cộng đồng.

b. + Em đã từng tham gia các hoạt động chính trị - xã hội nào mà nhà trường tổ chức trong các năm học qua (nêu 4 hoạt động).

- Mua tấm nhân đạo ủng hộ cho người mù.
- Quyên góp sách, truyện giúp đỡ các bạn nghèo vùng sâu, vùng xa.
- Dâng hương và làm cỗ tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố.
- Thăm và giao lưu với Hội Cựu chiến binh của Tỉnh nhân ngày Quân đội nhân dân Việt Nam (22 - 12).

+ Khi tham gia các hoạt động chính trị - xã hội đó em thấy có lợi cho bản thân và cho xã hội là:

- Là điều kiện cho mỗi cá nhân bộc lộ, rèn luyện, hình thành và phát triển thái độ, tình cảm, niềm tin trong sáng, rèn luyện năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực tổ chức quản lí, năng lực hợp tác ...; đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào công việc chung của xã hội.
- Đem lại niềm vui, sự an ủi về tinh thần, giảm bớt những khó khăn về vật chất cho những người cần được chia sẻ, giúp đỡ.

- Thiết lập được mối quan hệ lành mạnh giữa người với người, phát huy được những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu 2 (2,5 điểm)

+ Lao động là một hoạt động có mục đích của con người, nhờ có lao động mà mỗi con người hoàn thiện được về các phẩm chất đạo đức, tâm lí, tình cảm và các năng lực được phát triển. Điều quan trọng là lao động làm ra của cải cho xã hội để đáp ứng nhu cầu của con người ngày càng tăng.

+ Nếu con người không lao động thì không có cái để ăn, để mặc, để ở, để vui chơi giải trí về văn hóa, thể dục, thể thao,... Vì vậy không lao động con người sẽ không tồn tại và xã hội không thể phát triển được.

Như vậy lao động làm cho con người và xã hội phát triển không ngừng.

- Hai việc làm thể hiện tính sáng tạo của mình là:

+ Em đã suy nghĩ và cải tiến phương pháp học tập của mình sao cho phù hợp với từng bộ môn.

+ Trao đổi kinh nghiệm với người khác, với bạn bè để cùng tiến bộ.

- Theo em, trong học tập học sinh thiếu tính sáng tạo sẽ gây ra hậu quả: Ảnh hưởng đến kết quả học tập. Bản thân không thể hoàn thiện và phát triển được cái phẩm chất, năng lực cá nhân của mình.

Câu 3 (1 điểm)

a. Em sẽ khuyên ngăn bạn.... nếu thấy bạn mình vi phạm nội quy nhà trường như: viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường, bảng đen.

b. Em sẽ khuyên ngăn bạn....

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1: “Người điều khiển giao thông” gồm:

- A. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.
- B. Người điều khiển xe cơ giới.
- C. Người được giao nhiệm vụ hướng dẫn tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông.
- D. Người điều khiển xe thô sơ.

Câu 2: “Người tham gia giao thông đường bộ” gồm:

- A. Người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
- B. Người điều khiển, dẫn dắt súc vật.
- C. Người đi bộ trên đường.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 3: Tôn trọng người khác thể hiện khi:

- A. Đi nhẹ, nói khẽ khi vào bệnh viện.
- B. Gây gổ to tiếng với mọi người xung quanh.
- C. Bắt nạt người yếu hơn mình.
- D. Đổ lỗi cho người khác.

Câu 4: Để giúp mẹ qua cơn hiểm nghèo nhà bác học Ê - di - xơn đã:

- A. Gọi thầy thuốc.
- B. Tìm ra ánh sáng.
- C. Giúp mẹ uống thuốc.
- D. Đưa mẹ đến bệnh viện.

Câu 5: Tuân theo kỉ luật là:

- A. Chấp hành nội quy của nhà trường.
- B. Chạy xe quá tốc độ quy định.
- C. Đi xe đạp hàng ba.
- D. Luôn giúp đỡ mọi người.

Câu 6: Hai xe đi ngược chiều, nhường đường, tránh nhau đúng theo quy tắc giao thông là:

- A. Nơi đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở gần chỗ tránh hơn thì phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi.
- B. Xe lên dốc phải nhường đường cho xe xuống dốc.
- C. Xe nào có chướng ngại vật phía trước thì được phép đi trước.
- D. Tất cả ba ý trên đều đúng.

Câu 7: Tự lập thể hiện:

- A. Tự làm việc, cố gắng làm việc dù gặp khó khăn.
- B. Sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với khó khăn thử thách; có ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong học tập, trong cuộc sống.
- C. Phấn đấu vươn lên để bằng bạn bè.
- D. Luôn nhờ và đón nhận sự giúp đỡ của mọi người.

Câu 8: Biểu hiện của việc xây dựng nếp sống có văn hoá là:

- A. Rủ rê bạn bè đàn đúm, ăn chơi.
- B. Xả rác bừa bãi ra nơi công cộng.
- C. Đóng góp công sức vào việc xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em.
- D. Gây gỗ đánh nhau.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Ý nghĩa của việc tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội?

Câu 2 (2 điểm): Em hiểu thế nào là cộng đồng dân cư? Hãy kể bốn việc làm cụ thể mà bản thân em đã tham gia góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?

Câu 3 (4,5 điểm): Tại sao cần phải lao động tự giác và sáng tạo? Nếu chúng ta không lao động tự giác và sáng tạo sẽ dẫn đến hậu quả gì? Theo em, trong học tập thiếu tính tự giác sẽ gây ra hậu quả gì? Trong những năm qua, từ lao động sản xuất đến học tập có rất nhiều cuộc thi sáng tạo. Em hãy nêu một vài cuộc thi sáng tạo mà em biết?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	C	D	A	B	A	D	B	C

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Ý nghĩa của việc tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội:

- Hoạt động chính trị - xã hội trước hết là điều kiện, thời cơ cho mỗi cá nhân bộc lộ, rèn luyện, phát triển nhân cách, nhất là các giá trị và năng lực và đồng thời đóng góp trí tuệ, công sức của mình vào công việc chung của xã hội.

- Đem lại cho mọi người niềm vui, sự an ủi về tinh thần, giảm bớt những khó khăn về vật chất cho nhiều người.

- Tích cực tham gia hoạt động chính trị - xã hội sẽ thiết lập được những mối quan hệ lành mạnh giữa người với người, phát huy được những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu 2 (2 điểm)

+ Cộng đồng dân cư là toàn thể những người cùng sinh sống trong một khu vực lãnh thổ hoặc đơn vị hành chính, gắn bó thành một khối, giữa họ có sự liên kết và hợp tác với nhau để cùng thực hiện lợi ích của mình và lợi ích chung.

+ Bốn việc làm mà bản thân em đã tham gia góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư là:

- Ủng hộ đồng bào lũ lụt.
- Có ý thức giữ vệ sinh, làm sạch đẹp môi trường sống.
- Tiết kiệm điện, nước.
- Thực hiện đúng quy ước của khu phố, tổ dân phố...

Câu 3 (4,5 điểm):

- Cần lao động tự giác và sáng tạo vì chúng ta sống trong thời đại khoa học - kĩ thuật, được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của cuộc sống. Không tự giác và sáng tạo trong học tập thì chúng ta không tiếp cận được với sự phát triển của nhân loại. (1,5 điểm)

- Chỉ lao động tự giác và sáng tạo thì mới không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho tất cả mọi người, mới thực hiện được mục tiêu của Đảng, của dân tộc “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Thực hiện mục tiêu trên là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi người. (1 điểm)

- Theo em, trong học tập thiếu tính tự giác sẽ gây ra hậu quả: Kết quả học tập kém, sống ỷ lại vào bố mẹ; bản thân sẽ trở thành người lao động lười biếng, cầu thả, tùy tiện. Mọi người sẽ không tôn trọng, uy tín sẽ bị giảm sút. (1,5 điểm)

- Một vài cuộc thi sáng tạo mà em biết là: Cuộc thi “Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng Thừa Thiên Huế” hay Cuộc thi “Sáng tạo trong sản xuất kinh doanh” hay “Cuộc thi sáng tạo giáo dục”. (0,5 điểm)

ĐỀ SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Phương tiện tham gia giao thông đường bộ gồm:

- A. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- B. Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ.
- C. Xe máy chuyên dùng.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 2: Hành động vi phạm kỉ luật là:

- A. Công nhân tự ý nghỉ việc.
- B. Tổ chức đánh bạc.
- C. Buôn ma túy.
- D. Ăn hối lộ, tham ô, trộm cắp tài sản.

Câu 3: Người điều khiển xe đạp được chở tối đa:

- A. Một người lớn và một trẻ em.
- B. Một người lớn và một trẻ em dưới 7 tuổi.
- C. Hai người lớn và một trẻ em dưới 7 tuổi.
- D. Hai người lớn và một trẻ em.

Câu 4: Trong những hành vi sau, hành vi vi phạm pháp luật là:

- A. Buôn bán phụ nữ, trẻ em.
- B. Tổ chức đưa người đi lao động nước ngoài.
- C. Đi du học tự túc.
- D. Cả câu A và B là đúng.

Câu 5: Cách cư xử phù hợp trong quan hệ bạn bè khác giới là:

- A. Luôn chiều theo mọi yêu cầu của bạn.
- B. Cứ vô tư coi bạn như người cùng giới với mình.
- C. Trân trọng những đặc điểm khác giới của bạn.
- D. Coi bạn là người yêu của mình.

Câu 6: Ý kiến đúng về khả năng sáng tạo của học sinh là:

- A. Học sinh có học lực yếu không thể có khả năng sáng tạo.
- B. Học sinh có học lực trung bình không thể có khả năng sáng tạo.
- C. Chỉ học sinh có học lực khá, giỏi mới có khả năng sáng tạo.
- D. Mọi học sinh đều có khả năng sáng tạo.

Câu 7: Xe cơ giới 2 - 3 bánh có được kéo đẩy nhau hoặc kéo đẩy vật gì ở trên đường không?

- A. Được phép. B. Tùy trường hợp.
C. Tuyệt đối không. D. Câu A và B là đúng.

Câu 8: Hãy cho biết quy định về vượt nhau trên đường:

- A. Vượt tự do.
B. Xin đường và vượt bên trái.
C. Đi sát vào mép đường.
D. Xin đường và vượt bên phải.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Thế nào là tự lập? Hãy nêu những biểu hiện của tính tự lập?

Câu 2 (2 điểm): Những phong tục tập quán lạc hậu có ảnh hưởng gì tới cuộc sống của người dân? Nêu ví dụ.

Câu 3 (2 điểm): Em hiểu vì sao pháp luật quy định rõ nghĩa vụ và quyền của công dân trong gia đình?

Câu 4 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Bố mẹ Tuấn li hôn, Tuấn ở với bà nội. Bà vừa già, yếu nhà lại nghèo. Thương bà, Tuấn bỏ học đi kiếm tiền. Do bị bạn bè xấu rủ rê, Tuấn đã lao vào con đường trộm cắp, cướp giật và giờ đây Tuấn đang ở trong trại giam để chờ ngày xét xử của pháp luật.

Theo em:

- a. Bố mẹ Tuấn đã vi phạm điều gì?
b. Phải giúp đỡ Tuấn như thế nào?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	D	A	B	A	C	D	C	B

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

+ Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

+ Biểu hiện của tính tự lập:

- Thể hiện sự tự tin.
- Bản lĩnh cá nhân.
- Dám đương đầu với những khó khăn, thử thách.
- Có ý chí nỗ lực phấn đấu, vươn lên.

Câu 2 (2 điểm): Những phong tục tập quán lạc hậu có ảnh hưởng không tốt tới cuộc sống của người dân, ví dụ:

- Nạn tảo hôn dẫn đến sinh con sớm, sinh nhiều con trong khi cơ thể chưa phát triển đầy đủ nên ảnh hưởng đến sức khỏe. Tảo hôn, trẻ thất học, xa gia đình sớm, các em chưa ý thức được cuộc sống vợ chồng, vì thế hạnh phúc không được bảo đảm, dẫn đến li hôn, cuộc sống dang dở, bất hạnh, tảo hôn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình và của xã hội.
- Khi bệnh tật không đưa đến các cơ sở y tế, chỉ tin vào việc cúng bái, gây hậu quả không tốt cho người bệnh ảnh hưởng đến tính mạng.
- Quan niệm trọng nam khinh nữ, phải có con trai nối dõi dẫn đến việc sinh đẻ không có kế hoạch, con cái đông, điều kiện sống thiếu thốn, trẻ không được đến trường gây nhiều khó khăn cho gia đình và xã hội.
- Hiện tượng mê tín dị đoan, lên đồng, bói toán, xem quẻ, xin xăm gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống, xã hội...

Câu 3 (2 điểm): Pháp luật quy định rõ nghĩa vụ và quyền của công dân trong gia đình nhằm:

- Thấy được sự cần thiết của những quy định của pháp luật để mọi người thực hiện đúng trách nhiệm, bổn phận của mình.
- Thấy được những việc làm sai trái có thể xảy ra nếu không có những quy định của pháp luật.

Câu 4 (2 điểm): Cho tình huống sau.

- Bố mẹ Tuấn không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con cái theo quy định của pháp luật (Luật Hôn nhân và Gia đình).
- Phải giúp đỡ Tuấn bằng cách không xa lánh Tuấn, động viên Tuấn hoàn lương sau khi cải tạo về tiếp tục học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

ĐỀ SỐ 6

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Cầu Mỹ Thuận là biểu tượng của sự học hỏi, hợp tác của:

- A. Việt Nam - Nhật Bản.
- B. Việt Nam - Trung Quốc.
- C. Việt Nam - Úc.
- C. Việt Nam - Pháp.

Câu 2: Xe ô tô tham gia giao thông trên đường phải có các loại đèn:

- A. Đèn chiếu sáng gần và xa; Đèn soi biển số; Đèn báo hãm và đèn tín hiệu.
- B. Đèn báo hãm và đèn tín hiệu.
- C. Đèn chiếu sáng gần và xa; Đèn báo hãm và đèn tín hiệu.
- D. Đèn báo hãm và đèn tín hiệu; Đèn soi biển số.

Câu 3: Câu tục ngữ nói lên mối quan hệ giữa anh chị em trong gia đình là:

- A. Máu chảy ruột mềm.
- B. Anh em bát máu sẻ đôi.
- C. Con hơn cha là nhà có phúc.
- D. Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì.

Câu 4: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

- A. Cần tiếp thu tất cả những gì mới lạ của nước khác.
- B. Lao động tự giác là làm việc bền bỉ, thường xuyên.
- C. Làm bất cứ việc gì để đạt được mục đích.
- D. Học ngoại ngữ để có điều kiện tìm hiểu tốt hơn văn hóa của nước khác.

Câu 5: Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh được quyền chở nhiều nhất là:

- A. Hai người kể cả người lái xe.
- B. Ngoài người lái chỉ được chở thêm hai người lớn ngồi phía sau và một trẻ em trong trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người phạm tội.
- C. Ngoài người lái chỉ được chở thêm một người lớn ngồi phía sau và một trẻ em.
- D. Câu B và C là đúng.

Câu 6: Di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể là:

- A. Ca trù.
- B. Phố cổ Hội An.
- C. Hát chèo.
- D. Văn hoá Cồng Chiêng Tây Nguyên.

Câu 7: Lao động sáng tạo là:

- A. Chủ động khi làm việc.
- B. Tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng hiệu quả.
- C. Không đợi ai nhắc nhở.
- D. Cả A, B, và C đều đúng.

Câu 8: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

- A. Làm nghề quét rác không có gì là xấu.
- B. Nghiên cứu khoa học mới là nghề vinh quang.
- C. Lao động chân tay không vinh quang.
- D. Muốn sang trọng phải là giới trí thức.

B. Chọn từ để điền vào các câu tục ngữ sau sao cho phù hợp nhất.

Câu 9: Cá không ăn.....cá ươn

Con cãi cha mẹ trăm đường con hư. (muối, đá, nước, cơm)

Câu 10: Anh thuận, emlà nhà có phúc. (lì, thuận, hoà, thảo)

Câu 11: Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy

Gắng công mà..... có ngày thành danh (ăn, chơi, ngủ, học)

Câu 12: Con hơn cha là nhà.....phúc (vô, nhiều, có, không)

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm) Gia đình là gì? Những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình nhằm mục đích gì?

Câu 2 (2 điểm) Là một người học sinh, em chống lại các thói xấu trong học tập của mình như: “Thụ động nghe giảng lười suy nghĩ; nói theo người khác, dựa dẫm vào bạn khi phát biểu ý kiến ở lớp; học vẹt, học mò không hiểu gì cả” như thế nào?

Câu 3 (2 điểm) Cho tình huống sau.

Khu tập thể nhà em có gia đình bác Thành. Bác là bộ đội về hưu, vợ bác là giáo viên dạy hợp đồng, hai con trai bác đang học trung học phổ thông và trung học cơ sở. Ngoài giờ học, hai anh em thường đi chơi, không giúp đỡ bố mẹ. Về nhà thì thường cãi nhau, dọa đánh nhau nên không khí gia đình luôn căng thẳng.

Theo em, bác Thành phải làm gì với hai con của bác?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TL	C	A	B	D	C	D	B	A	muối	hoà	học	có

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

- Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách con người.
- Những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Chúng ta phải hiểu và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình.

Câu 2 (2 điểm): Là một người học sinh, để chống lại các thói xấu trong học tập và cũng như trong cuộc sống của mình, em luôn rèn luyện tính kiên nhẫn, giàu nghị lực; không dễ làm khó bỏ, hay nản chí ...

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Bác Thành phải giáo dục hai con của mình về chuẩn mực đạo đức và bổn phận của anh chị em trong gia đình là phải biết thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; anh phải thương em và nhường nhịn em; em phải tôn trọng, yêu thương và vâng lời chỉ bảo của anh trong học tập, sinh hoạt hàng ngày,...

ĐỀ SỐ 7

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm):

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Câu tục ngữ thể hiện lối sống văn hoá ở cộng đồng dân cư là:

- A. Rủ nhau làm phúc chớ giục nhau đi kiện.
- B. Gấp lửa bỏ tay người.
- C. Lỗi người thì thối cho to, lỗi mình thì lo bưng bít.
- D. Vạ bởi miệng ra, bệnh bởi miệng vào.

Câu 2: Việc làm trái với nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là:

- A. Trồng cây, làm vệ sinh đường phố.
- B. Lấy vợ, chồng sớm.
- C. Mỗi gia đình đều thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình.
- D. Học sinh tham gia phòng chống HIV/AIDS ở trường và địa phương.

Câu 3: Việc làm thể hiện tính kỉ luật là:

- A. Nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- B. Học sinh tham gia thảo luận nội quy nhà trường.
- C. Học sinh đi học đúng giờ.
- D. Công nhân kiến nghị với Ban giám đốc nhà máy tăng lương cho người lao động.

Câu 4: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

- A. Tình bạn là tình cảm giữa hai người với nhau và chỉ hai người mà thôi.
- B. Tình bạn trong sáng, lành mạnh không thể có giữa những người khác giới.
- C. Bạn bè là phải biết bảo vệ nhau trong mọi trường hợp.
- D. Tình bạn trong sáng, lành mạnh không thể có từ một phía.

Câu 5: Hành vi thể hiện lao động sáng tạo là:

- A. Trong học tập An thường làm theo những điều thầy cô đã nói.
- B. Trong giờ học các môn khác, Lân thường đem bài tập toán ra làm.
- C. Suy nghĩ để tìm ra nhiều cách làm bài khác nhau trong học tập.
- D. Đang là sinh viên, song anh Quân thường hay bỏ học để làm kinh tế thêm.

Câu 6: Hãy chọn câu trả lời sai về biện pháp giúp ta bảo đảm an toàn, tránh được tai nạn khi tham gia giao thông:

- A. Né tránh những hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Tự giác chấp hành Luật Giao thông.
- C. Không coi thường hoặc cố ý vi phạm Luật Giao thông.
- D. Phải học tập để hiểu pháp luật và an toàn giao thông.

Câu 7: Người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50cm² trở lên phải:

- A. 14 tuổi trở lên.
- B. 16 tuổi trở lên.
- C. 18 tuổi trở lên.
- D. 20 tuổi trở lên.

Câu 8: Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta xuất hiện dưới thời:

A. Thời Nguyễn. B. Thời Trần. C. Thời Lê. D. Thời Lí.

Câu 9: Trong những ý kiến sau theo em ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai? Đánh dấu X vào cột tương ứng. (1 điểm).

Các ý kiến	Đúng	Sai
- Những thành công chỉ nhờ vào sự nâng đỡ, bao che của người khác thì không thể bền vững.		
- Chỉ có con nhà nghèo mới cần tự lập.		
- Tình bạn giữa những người khác giới ở độ tuổi (13 - 20) khó duy trì hơn so với tình bạn giữa những người cùng giới.		
- Cần tiếp thu và làm theo những điều tốt đẹp của các dân tộc.		

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (4 điểm): Xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là gì? Biện pháp để xây dựng nếp sống văn hóa cộng đồng dân cư? Là học sinh, theo em cần làm gì để góp phần xây dựng nếp sống văn hóa cộng đồng dân cư?

Câu 2 (1 điểm): Em có suy nghĩ gì về việc những bạn học sinh nghèo vượt khó, những người tàn tật thiệt thòi nhưng đã biết vươn lên trong cuộc sống và đã có những người thành đạt?

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Ông nội Minh ở quê ra chơi, cả nhà vui vẻ đón tiếp ông. Bố mẹ mua quần áo, thức ăn ngon và đưa ông đi thăm cảnh đẹp nhiều nơi. Riêng Minh rất khó chịu vì luôn phải nhắc ông: bỏ dép ra ngoài cửa, không nói to, không tắt điện, mở tivi xem những chương trình mà Minh không thích...

Hỏi: Em hãy cho biết ý kiến của mình về thái độ của Minh?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	C	A	B	D

Câu 9: Trong những ý kiến sau theo em ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai? (1 điểm).

Các ý kiến	Đúng	Sai
- Những thành công chỉ nhờ vào sự nâng đỡ, bao che của người khác thì không thể bền vững.	x	
- Chỉ có con nhà nghèo mới cần tự lập.		x
- Tình bạn giữa những người khác giới ở độ tuổi (13- 20) khó duy trì hơn so với tình bạn giữa những người cùng giới.	x	
- Cần tiếp thu và làm theo những điều tốt đẹp của các dân tộc.		x

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (4 điểm)

+ Xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là làm cho đời sống văn hóa ngày càng lành mạnh, phong phú như: giữ gìn trật tự an ninh, vệ sinh nơi ở, bảo vệ cảnh quan môi trường sạch đẹp; xây dựng tình đoàn kết xóm giềng; bài trừ phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan và tích cực phòng, chống các tệ nạn xã hội.

+ Biện pháp xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư:

- Mọi người dân đều tìm hiểu, học tập và thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Xây dựng đời sống văn hóa và tinh thần lành mạnh, phong phú.
- Nâng cao dân trí, chăm lo giáo dục sức khỏe.
- Mọi người đoàn kết, có tinh thần tương thân tương ái.
- Vệ sinh, bảo vệ môi trường sống.
- Giữ gìn trật tự an ninh, thực hiện đúng pháp luật, thực hiện đúng quy ước của cộng đồng dân cư.
- Làm tốt các hoạt động xã hội: hoạt động nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa;
- Giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục trong nhân dân.

+ Là học sinh, để góp phần xây dựng nếp sống văn hóa cộng đồng dân cư em cần làm:

- Chăm chỉ học tập, trau dồi đạo đức để xứng đáng là con ngoan trò giỏi.
- Có ý thức tham gia tốt các hoạt động chính trị xã hội, quan tâm giúp đỡ mọi người những lúc khó khăn.

- Tránh xa các tệ nạn xã hội.
- Đấu tranh với những hiện tượng mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu nặng nề.
- Có cuộc sống lành mạnh.

Câu 2 (1 điểm): Đối với những học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, những người tàn tật thiệt thòi nhưng đã biết vươn lên trong cuộc sống và có những người thành đạt, chúng ta phải cảm thông, chia sẻ và khâm phục ý chí tự lập của họ. Họ là những người đáng trân trọng và ca ngợi.

Vì thế, cần có những tổ chức, cá nhân và Nhà nước giúp đỡ tạo điều kiện cho họ có một cuộc sống đầy đủ hơn, hạnh phúc hơn.

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Thái độ của Minh không tốt, không tôn trọng và không hiếu thảo với ông nội; hành vi của Minh vi phạm về đạo đức và còn vi phạm pháp luật về nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà, cha mẹ.

B. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

I. KIỂM TRA 15 PHÚT

ĐỀ SỐ 1

Câu 1 (4 điểm): HIV là gì? AIDS là gì? HIV/AIDS lây truyền qua các đường nào? Nêu các cách phòng nhiễm HIV/AIDS.

Câu 2 (4 điểm): Em hãy nêu rõ tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với con người và xã hội loài người.

Câu 3 (2 điểm): Trong các tình huống sau, tình huống nào có khả năng lây nhiễm HIV/AIDS?

1. Sử dụng nhà vệ sinh công cộng.
2. Xâu lỗ tai ở hàng đi rong.
3. Bơi cùng bể bơi với người bị nhiễm HIV/AIDS.
4. Sử dụng bơm, kim tiêm chưa được sát trùng.
5. Ăn uống chung với người bị nhiễm HIV.
6. Muối đốt.
7. Cấp cứu cho người nhiễm HIV bị chảy máu.
8. Cạo mặt, cạo râu, xăm mình, xăm mắt bằng dụng cụ chưa được sát trùng.

ĐÁP ÁN

Câu 1 (4 điểm)

- + HIV là vi-rút làm suy giảm miễn dịch của cơ thể người.
- + AIDS là giai đoạn cuối của sự nhiễm HIV
- + HIV/AIDS lây truyền qua các đường:
 - Đường máu.
 - Đường tình dục.
 - Mẹ truyền sang con khi mang thai.
- + Các cách phòng nhiễm HIV/AIDS là:
 - Tránh tiếp xúc máu của người bị nhiễm HIV/AIDS.
 - Không dùng chung bơm, kim tiêm.
 - Không quan hệ tình dục bừa bãi.
 - Phụ nữ bị nhiễm HIV/AIDS không nên sinh con.

Câu 2 (4 điểm)

Tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với con người và xã hội loài người là: HIV/AIDS đang là đại dịch của thế giới và của Việt Nam. Đó là căn bệnh vô cùng nguy hiểm đối với sức khỏe, tính mạng của con người và tương lai nòi giống của dân tộc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội đất nước.

Câu 3 (2 điểm): Tình huống có khả năng lây nhiễm HIV/AIDS là:

2. Xâu lỗ tai ở hàng đi rong.
4. Sử dụng bơm, kim tiêm chưa được sát trùng.
7. Cấp cứu cho người nhiễm HIV bị chảy máu.
8. Cạo mặt, cạo râu, xăm mình, xăm mắt bằng dụng cụ chưa được sát trùng.

ĐỀ SỐ 2

Câu 1 (1,5 điểm): Hãy kể tên một số chất – loại có thể gây nguy hiểm cho con người khi sử dụng?

Câu 2 (1,5 điểm): Theo em, những hành vi, việc làm nào sau đây vi phạm quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

1. Đốt rừng trái phép.
2. Cho người khác mượn vũ khí.
3. Báo cháy giả.
4. Mọi người dân bắn pháo hoa vào ngày lễ, tết.
5. Cưa bom, đạn, pháo chưa nổ để lấy thuốc nổ.
6. Công an sử dụng vũ khí để trấn áp bọn tội phạm.
7. Hút thuốc, đốt lửa, nấu ăn gần nơi chứa xăng dầu.

Câu 3 (4 điểm): Nguyên nhân dẫn đến các vụ tai nạn do các chất độc hại gây nên là gì? Em hãy cho biết sự nguy hiểm, tác hại của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây nên cho con người là gì?

Câu 4 (3 điểm): Anh K là nhân viên bảo vệ xí nghiệp giày. Buổi tối, anh rủ mọi người chơi bài tại phòng bảo vệ. Do bị thua, anh lấy súng ra dọa mọi người. Không ngờ súng cướp cò, một người bị chết tại chỗ.

Hỏi:

- a. Anh K đã vi phạm gì?
- b. Cơ quan anh K có chịu trách nhiệm gì về việc làm của anh K không?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (1,5 điểm)

+ Một số chất – loại có thể gây nguy hiểm cho con người khi sử dụng là:

- Thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu.
- Thuốc nổ.
- Các chất phóng xạ.
- Xăng dầu.
- Súng săn.
- Thủy ngân.
- Chất độc màu da cam.
- Pháo, mìn...

Câu 2 (1,5 điểm)

Những hành vi, việc làm vi phạm quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại là:

1. Đốt rừng trái phép.
2. Cho người khác mượn vũ khí.

3. Báo cháy giả.
4. Mọi người dân bắn pháo hoa vào ngày lễ, tết.
5. Cưa bom, đạn, pháo chưa nổ để lấy thuốc nổ.
6. Hút thuốc, đốt lửa, nấu ăn gần nơi chứa xăng dầu.

Câu 3 (4 điểm)

- + Nguyên nhân dẫn đến các vụ tai nạn do các chất độc hại gây nên là:
- Sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật sai quy định.
 - Ăn các loại cá, nấm... có chất độc.
 - Ăn các loại thức ăn, thực phẩm ôi thiu.
 - Sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.
- + Sự nguy hiểm, tác hại của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây nên là:
1. Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.
 2. Ô nhiễm môi trường.
 3. Tài nguyên bị cạn kiệt.
 4. Gây tàn phế.
 5. Thiệt hại tài sản của gia đình, cá nhân, quốc gia.
 6. Làm chết người.

Câu 4 (3 điểm)

- a. Anh K phạm tội giết người và đánh bạc.
- b. Cơ quan anh K không phải chịu trách nhiệm về việc làm của K, vì anh K tự ý làm.

ĐỀ SỐ 3

Câu 1 (2 điểm) Theo em, các chất và loại nào sau đây có thể gây tai nạn nguy hiểm cho con người?

1. Bom, mìn, đạn, pháo.
2. Lương thực, thực phẩm.
3. Thuốc nổ.
4. Xăng dầu.
5. Súng săn.
6. Thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu.
7. Dầu gội đầu.

8. Các chất phóng xạ;
9. Kim loại thường;
10. Thủy ngân;
11. Chất độc màu da cam.

Câu 2 (3 điểm): Em biết gì về tình hình thực hiện các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ở địa phương?

Câu 3 (3 điểm): Để phòng ngừa, hạn chế các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây nên, Nhà nước đã ban hành những quy định gì?

Câu 4 (2 điểm): Thành và Tuấn năm nay 17 tuổi rủ nhau đi săn. Tuấn nói:

- Nhưng bọn mình chưa đủ tuổi để sử dụng súng săn.

Thành nói:

- Chúng mình sẽ xin giấy phép của cơ quan công an chứ sao.

Hỏi: Em hãy giải thích cho hai bạn hiểu về những quy định được sử dụng súng săn nhé!

ĐÁP ÁN

Câu 1 (2 điểm): Theo em, các chất và loại có thể gây tai nạn nguy hiểm cho con người là:

1. Bom, mìn, đạn, pháo;
2. Thuốc nổ;
3. Xăng dầu;
4. Súng săn;
5. Thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu;
6. Các chất phóng xạ;
7. Thủy ngân.
8. Chất độc màu da cam.

Câu 2 (3 điểm): Ở địa phương em tình hình thực hiện các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại khá tốt như:

- Mọi gia đình đều thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy;
- Sử dụng súng săn có đăng kí giấy phép sử dụng.
- Khóa bình ga sau khi đã sử dụng xong.
- Tắt hết điện khi ra khỏi nhà.
- Không sử dụng hóa chất độc hại để chế biến thực phẩm.
- Sử dụng thực phẩm sạch...

Câu 3 (3 điểm): Để phòng ngừa, hạn chế các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây nên Nhà nước đã ban hành những quy định:

- Cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, các chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại.
- Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép mới được giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và chất độc hại.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ, chất độc hại phải được huấn luyện về chuyên môn, có đủ phương tiện cần thiết và luôn tuân thủ quy định về an toàn.

Câu 4 (2 điểm): Những quy định được sử dụng súng săn:

- Công dân được 18 tuổi trở lên được dùng súng săn để bảo vệ hoa màu và săn bắn chim, thú ở những nơi được phép.
- Người có súng săn phải đăng kí, xin giấy phép của cơ quan công an và phải đến trình kiểm soát theo định kì. Súng hỏng không dùng phải nộp và trả lại giấy phép.

ĐỀ SỐ 4

Câu 1 (3 điểm): Quyền sở hữu tài sản của công dân là gì? Những tài sản nào của công dân Nhà nước quy định phải đăng kí quyền sở hữu?

Câu 2 (2 điểm): Em có quyền gì đối với chiếc xe đạp của mình?

Câu 3 (2 điểm): Trong các tài sản sau, tài sản nào thuộc quyền sở hữu của công dân?

1. Đất đai.
2. Rừng núi.
3. Khoáng sản.
4. Đường quốc lộ.
5. Phần vốn và tài sản trong doanh nghiệp tư nhân.
6. Tài nguyên trong lòng đất.
7. Nhà ở.

Câu 4 (3 điểm): Anh Hưng và chị An cùng là cán bộ trong một cơ quan. Do vô tình cả hai phát hiện ra ông Chung, là cấp trên trực tiếp của họ đã có hành vi tham ô tài sản của nhà nước. Anh Hưng rất muốn tố cáo sự việc trên nhưng vì phải nuôi gia đình nên đành im lặng. Còn chị An, do bất bình nên đã làm đơn tố cáo ông Chung, chị đã bị ông Chung cho nghỉ việc.

Hỏi: Theo em, anh Hưng và chị An ai đã hành động đúng? Chị An phải làm gì khi bị ông Chung cho nghỉ việc?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm)

+ Quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền của công dân (chủ sở hữu) đối với tài sản thuộc sở hữu của mình. Quyền sở hữu tài sản bao gồm: Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt.

+ Những tài sản của công dân được Nhà nước quy định phải đăng kí quyền sở hữu là:

- Nhà ở.

- Ô tô.

- Xe máy.

- Và các tài sản có giá trị lớn khác.

Câu 2 (2 điểm): Em có quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với chiếc xe đạp của mình.

Câu 3 (2 điểm): Tài sản nào thuộc quyền sở hữu của công dân là:

1. Phần vốn và tài sản trong doanh nghiệp tư nhân.

2. Nhà ở.

Câu 4 (3 điểm)

- Theo em, chị An đã hành động đúng.

- Chị An khiếu nại quyết định cho nghỉ việc của ông Chung lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bằng cách gửi đơn đến cơ quan cấp trên của ông Chung hoặc gửi đơn đến Tòa án.

ĐỀ SỐ 5

Câu 1 (3 điểm): Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Dân sự, chủ sở hữu có đủ ba quyền đối với tài sản. Em hãy cho biết đó là các quyền nào?

Câu 2 (5 điểm): Tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác được thể hiện qua các hành vi nào? Vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác?

Câu 3 (1 điểm): Tôn trọng tài sản của người khác thể hiện phẩm chất đạo đức nào của công dân?

Câu 4 (1 điểm): Khi trông thấy bạn cùng lứa tuổi với em đang lấy trộm tiền của một người, em sẽ làm gì?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm): Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Dân sự, chủ sở hữu có đủ ba quyền đối với tài sản đó là:

- Quyền chiếm hữu là quyền trực tiếp nắm giữ, quản lí tài sản.
- Quyền sử dụng là quyền khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó.
- Quyền định đoạt là quyền quyết định đối với tài sản như mua bán, tặng cho, để lại thừa kế, phá hủy, vứt bỏ...

Câu 2 (5 điểm)

+ Tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác được thể hiện qua các hành vi:

- Nhặt được của rơi phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc thông báo cho cơ quan có trách nhiệm xử lí theo quy định của pháp luật.
- Khi vay, nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn.
- Khi mượn phải giữ gìn cẩn thận, sử dụng xong phải trả cho chủ sở hữu, nếu làm hỏng phải sửa chữa hoặc bồi thường tương ứng với giá trị tài sản.
- Nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

+ Phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó là nghĩa vụ của công dân, xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật xử lí theo luật định.

Câu 3 (1 điểm): Tôn trọng tài sản của người khác thể hiện phẩm chất đạo đức thật thà, liêm khiết, tự trọng, trung thực của công dân.

Câu 4 (1 điểm): Khi trông thấy bạn cùng lứa tuổi với em đang lấy trộm tiền của một người, em sẽ tìm cách báo cho người có tài sản biết mình đang bị mất cắp và sau đó giải thích, khuyên can bạn làm như vậy là không tốt, không thật thà, là xâm phạm tài sản của người khác (tội trộm cắp tài sản của công dân) sẽ bị pháp luật xử lí.

ĐỀ SỐ 6

Câu 1 (2,5 điểm): Từ khi thành lập (1945) đến nay, Nhà nước ta đã ban hành bao nhiêu văn bản Hiến pháp và kể tên các Hiến pháp đó?

Câu 2 (3,5 điểm): Hiến pháp quy định những nội dung gì?

Câu 3 (2 điểm): Em hãy cho biết các điều dưới đây được xếp vào nội dung nào (Chế độ kinh tế; Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân) trong Hiến pháp 1992.

- Điều 52: Mọi công dân đều có quyền bình đẳng trước pháp luật.
- Điều 57: Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Điều 40 (trích): Nhà nước, xã hội, gia đình và công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em.
- Điều 15 (trích): Nhà nước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế;... Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Câu 4 (2 điểm): Theo Hiến pháp năm 1992, bộ máy nhà nước ta gồm các cơ quan quyền lực nhà nước; cơ quan quản lí nhà nước; cơ quan kiểm sát; cơ quan xét xử. Em hãy sắp xếp các cơ quan dưới đây theo hệ thống các cơ quan nêu trên:

Chính phủ, Quốc hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tòa án nhân dân tỉnh.

Hệ thống cơ quan nhà nước	
Cơ quan quyền lực nhà nước.	
Cơ quan quản lí nhà nước.	
Cơ quan kiểm sát.	
Cơ quan xét xử.	

ĐÁP ÁN

Câu 1 (2,5 điểm)

Từ khi thành lập Nhà nước (1945) đến nay, Nhà nước ta đã ban hành bốn bản Hiến pháp và tên các văn bản Hiến pháp đó là: Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992.

Câu 2 (3,5 điểm)

Hiến pháp quy định những vấn đề nền tảng, những nguyên tắc mang tính định hướng của đường lối xây dựng, phát triển đất nước như: bản chất nhà nước, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chính sách văn hóa xã hội, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức bộ máy nhà nước.

Câu 3 (2 điểm)

- Chế độ kinh tế trong Hiến pháp 1992, Điều 15.
- Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ trong Hiến pháp 1992: Điều 40.
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp 1992: Điều 52; Điều 57.

Câu 4 (2 điểm): Sắp xếp các cơ quan nhà nước theo hệ thống:

Hệ thống cơ quan nhà nước.	
Cơ quan quyền lực nhà nước.	Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh.
Cơ quan quản lí nhà nước.	Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
Cơ quan kiểm sát.	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
Cơ quan xét xử.	Toà án nhân dân tỉnh.

ĐỀ SỐ 7

Câu 1 (3 điểm): Em hãy cho biết vai trò và vị trí của Hiến pháp Việt Nam?

Câu 2 (2 điểm): Luật và các văn bản dưới luật phải phù hợp với tinh thần và nội dung của Hiến pháp. Em hãy kể tên các văn bản pháp luật mà em đã được học có liên quan với Hiến pháp?

Câu 3 (2 điểm): Hiến pháp năm 1992 khẳng định bản chất Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là gì?

Câu 4 (3 điểm): Căn cứ Điều 83 Hiến pháp năm 1992, em hãy cho biết những cơ quan nào sau đây: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quốc hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có thẩm quyền ban hành các văn bản nào:

1. Luật Doanh nghiệp.
2. Luật Hôn nhân và Gia đình.
3. Quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng.
4. Luật Giáo dục.
5. Hiến pháp.
6. Luật Thuế giá trị gia tăng.
7. Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN

Câu 1(3 điểm): Vai trò và vị trí của Hiến pháp Việt Nam là:

- Thể chế hóa đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong từng thời kì, từng giai đoạn cách mạng.
- Định hướng cho đường lối phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.
- Là căn cứ pháp lí cho các ngành luật.

Câu 2 (2 điểm): Luật và các văn bản dưới luật phải phù hợp với tinh thần và nội dung của Hiến pháp. Các luật có quan hệ với Hiến pháp mà em đã được học là: Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Dân sự; Bộ Luật Hình sự; Luật Giáo dục; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Khiếu nại, tố cáo; ...

Câu 3 (2 điểm): Hiến pháp năm 1992 khẳng định bản chất Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân.

Câu 4 (3 điểm): Căn cứ Điều 83 Hiến pháp năm 1992 thì các cơ quan có quyền ban hành các văn bản sau đây:

Văn bản	Các cơ quan
1. Luật Doanh nghiệp.	- Quốc hội.
2. Luật Hôn nhân và Gia đình.	- Quốc hội.
3. Quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. Luật Giáo dục.	- Quốc hội.
5. Hiến pháp.	- Quốc hội.
6. Luật Thuế giá trị gia tăng.	- Quốc hội.
7. Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

II. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Trong những nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội là:

- A. Không làm chủ bản thân.
- B. Gia đình bố mẹ bất hòa.
- C. Nghe theo lời bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo.
- D. Gia đình nuông chiều, quản lí con không tốt.

Câu 2: Trong những hành vi sau, hành vi vi phạm quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ là:

- A. Bộ đội bắn pháo hoa nhân ngày lễ lớn.
- B. Công an sử dụng vũ khí để trấn áp tội phạm.
- C. Báo cháy giả.
- D. Cả ba hành vi trên đều đúng.

Câu 3: Trong những chất sau, chất dễ gây tai nạn nguy hiểm cho con người là:

A. Kim loại thường.

B. Dầu, ga.

C. Rượu bảy mươi độ.

D. Cồn chín mươi độ.

Câu 4: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

A. HIV là một loại vi rút.

B. HIV là một loại vi khuẩn.

C. HIV là một loại vi trùng.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 5: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

A. Mắc tệ nạn xã hội là những người lao động chân tay.

B. Đánh bài, chơi đề là có thu nhập.

C. Học sinh THCS không mắc tệ nạn xã hội.

D. Không xa lánh người nghiện ma túy.

Câu 6: HIV/AIDS lây truyền qua con đường:

A. Quan hệ tình dục an toàn.

B. Muỗi đốt.

C. Dùng chung bơm, kim tiêm.

D. Dùng chung bát đĩa.

Câu 7: Trong các ý kiến sau, ý kiến không đúng là:

A. Pháp luật xử lí người nghiện ma túy.

B. Hút thuốc lá không hại vì không phải là ma túy.

C. Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến tội ác.

D. Ma túy, mại dâm là con đường lây nhiễm bệnh xã hội.

Câu 8: Pháp luật quy định công dân được sử dụng súng săn khi:

A. Công dân đủ từ 16 tuổi trở lên.

B. Công dân đủ từ 17 tuổi trở lên.

C. Công dân đủ từ 16 tuổi đến 18 tuổi.

D. Công dân đủ từ 18 tuổi trở lên.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những câu sau

Câu 9: HIV/AIDS là một căn bệnh nguy hiểm cho con người, hiện nay chưa có thuốc phòng và chữa được.

Câu 10: Tất cả các tệ nạn xã hội đều nguy hiểm đến tính mạng của con người.

II. TỰ LUẬN (7,5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Tệ nạn xã hội là gì? Trong xã hội hiện nay có những tệ nạn xã hội nào, tệ nạn xã hội nào là nguy hiểm nhất?

Câu 2 (3 điểm): Công dân có quyền sở hữu những loại tài sản nào? Những tài sản nào của công dân mà pháp luật quy định phải đăng kí quyền sở hữu. Vì sao phải đăng kí quyền sở hữu đối với các tài sản đó?

Câu 3 (2,5 điểm): Cho tình huống sau.

Hiền rủ Thủy đến nhà Huệ chơi nhân ngày sinh nhật của Huệ. Thủy nói: “Cậu không biết là chị của Huệ bị bệnh à? Người ta nói chị ấy bị AIDS. Tớ sợ lắm, nhớ bị lây thì chết, tớ không đến đâu!”.

Hỏi:

- Em có đồng tình với Thủy không? Vì sao?
- Nếu em là Hiền thì trong trường hợp đó em sẽ làm gì?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TL	A	C	B	A	D	C	B	D	Đ	S

II. Tự luận (7,5 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

+ Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.

+ Trong xã hội hiện nay có nhiều tệ nạn xã hội như: đua xe đạp, xe máy trái phép; cờ bạc; tham nhũng; mại dâm; gian lận trong thi cử; ma túy... Trong đó tệ nạn xã hội nguy hiểm nhất là: ma túy; cờ bạc; mại dâm.

Câu 2 (3 điểm)

+ Công dân có quyền sở hữu những loại tài sản:

- Thu nhập hợp pháp (lương và phụ cấp hàng tháng, tiền thưởng, tài sản được thừa kế, buôn bán, chăn nuôi, trồng trọt...).
- Đồ đạc của cải (tiền, vàng, kim loại quý...).
- Nhà ở (nhà do Nhà nước bán, cha mẹ cho, bản thân tự xây dựng...).
- Tư liệu sinh hoạt (tủ lạnh, ti vi, máy tính, xe mô tô, xe ô tô...).
- Tư liệu sản xuất (máy cày, máy gặt lúa, máy xay xát dùng trong nông nghiệp...).
- Vốn và tài sản khác trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác.

+ Những tài sản có giá trị của công dân như nhà ở, xe ô tô, xe máy... được pháp luật quy định phải đăng kí quyền sở hữu. Bởi vì, khi đăng kí quyền sở hữu đối với các tài sản có giá trị là cơ sở pháp lí để Nhà nước quản lí và có biện pháp bảo vệ thích hợp khi có sự việc bất thường xảy ra.

Câu 3(2,5 điểm): Cho tình huống sau.

- Em không đồng ý với Thủy. Vì: Bệnh HIV/AIDS không lây qua những con đường như bắt tay, ôm hôn, ăn uống,
- Em sẽ giải thích cho Thủy hiểu và nên tham dự sinh nhật vì một năm Huệ mới tổ chức một lần.

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Nguyên nhân gây ra những tai nạn nguy hiểm cho con người là:

- Chuyên chở chất dễ cháy trên xe chuyên dùng.
- Buôn bán vũ khí trái phép.
- A-xít được bảo quản cẩn thận.
- Sử dụng súng săn để bảo vệ hoa màu.

Câu 2: Hành vi công dân được làm là:

- Khai thác rừng chưa đến tuổi.
- Dùng mìn đánh bắt cá.
- Buôn bán thuốc trừ sâu.
- Đi vào khu vực cấm.

Câu 3: Thấy hành vi chiếm dụng tài sản của người khác, em sẽ:

- Sợ hãi bỏ đi.
- Đồng lõa với người đó.
- Làm như không biết, bỏ đi.
- Yêu cầu người đó trả lại tài sản.

Câu 4: Cơ quan có đủ thẩm quyền giải quyết việc trốn thuế là:

- Công an.
- Cơ quan Thuế.
- Viện kiểm sát nhân dân.
- Tòa án nhân dân.

Câu 5: Tội nạn nguy hiểm nhất là:

- Đua xe máy.
- Gian lận thi cử.
- Cờ bạc.
- Trộm cắp, cướp giật.

Câu 6: Trong các nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn sa vào các tệ nạn xã hội là:

- A. Ảnh hưởng xấu của văn hoá phẩm đồi trụy.
- B. Thích thử nghiệm đi tìm cảm giác mới lạ.
- C. Chính sách mở cửa của nền kinh tế thị trường.
- D. Ảnh hưởng của lối sống hưởng thụ thiếu lành mạnh.

Câu 7: HIV/AIDS có tác hại đối với:

- A. Gia đình và xã hội.
- B. Cá nhân và xã hội.
- C. Cá nhân và gia đình.
- D. Cá nhân, gia đình và xã hội.

Câu 8: Hành vi vi phạm tài sản nhà nước và lợi ích công cộng là:

- A. Lấy tiền nhà nước đầu tư sản xuất để cho vay.
- B. Khai thác rừng đến tuổi.
- C. Kinh doanh thua lỗ nên nợ tiền ngân hàng.
- D. Lãng phí điện, nước của gia đình.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những tình huống sau

Câu 9: Ông A chủ tịch xã H đã lợi dụng chức quyền tự ý bán đất canh tác của Hợp tác xã.

Câu 10: Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Q đã kí quyết định thuận tình li hôn cho anh H và chị B.

Câu 11: Thấy Tân cứ vật vã vì cơn nghiện, cha của anh quyết định thử dùng ma túy một lần để xem có cách gì giúp con. Ông nghĩ nếu chỉ dùng một lần thôi sẽ không hề gì.

Câu 12: Trên đường đi học về, Hân và Lan nhặt được chiếc ví trong đó có tiền và các giấy tờ quan trọng khác. Sau một hồi suy nghĩ, hai em đã tìm các chú công an để nhờ trả lại cho chủ chiếc ví.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Đăng kí quyền sở hữu có phải là biện pháp để công dân tự bảo vệ tài sản không? Vì sao?

Câu 2 (1,5 điểm): Học sinh phải làm gì để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

Câu 3 (1,5 điểm): Vì sao Hiến pháp quy định công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo?

Câu 4 (3 điểm): Cho tình huống sau.

Năm nay Việt đã 14 tuổi, bố mẹ mua cho một chiếc xe đạp để đi học. Nhưng vì muốn mua một chiếc xe đạp khác nên Việt tự rao bán chiếc xe đạp đó. Theo em:

- Việt có quyền bán chiếc xe đạp cho người khác không? Vì sao?
- Việt có quyền gì đối với chiếc xe đạp đó?
- Muốn bán chiếc xe đạp đó, Việt phải làm gì?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TL	B	C	D	B	C	D	D	A	S	Đ	S	Đ

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Đăng kí quyền sở hữu là biện pháp để công dân tự bảo vệ tài sản. Vì, có đăng kí quyền sở hữu thì công dân mới có cơ sở pháp lí để tự bảo vệ tài sản của mình và phân biệt được với tài sản của người khác.

Câu 2 (1,5 điểm): Để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại học sinh cần phải:

- Tự giác tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Câu 3 (1,5 điểm): Hiến pháp quy định công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo bởi vì:

- Để tạo cơ sở pháp lí cho công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khi bị xâm phạm.
- Để tạo cơ sở pháp lí cho công dân giám sát các hoạt động của cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước.
- Để ngăn ngừa và đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Câu 4 (3 điểm): Cho tình huống sau.

- a. Việt không có quyền bán chiếc xe đạp đó. Vì: chiếc xe đó do bố mẹ bỏ tiền mua và Việt còn ở độ tuổi chịu sự quản lí của bố mẹ, nghĩa là chỉ có bố mẹ Việt mới có quyền bán chiếc xe đó cho người khác.
- b. Việt có quyền sử dụng, quyền chiếm hữu chiếc xe đạp đó.
- c. Muốn bán chiếc xe đó, Việt phải hỏi ý kiến của bố mẹ và được bố mẹ đồng ý.

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Những khả năng có thể nhiễm HIV mà chúng ta phải cẩn thận đề phòng là:

- A. Sử dụng nhà vệ sinh công cộng.
- B. Ăn, uống chung với người bị nhiễm HIV.
- C. Sử dụng bơm kim tiêm chưa được sát trùng.
- D. Đi chung xe với người bị nhiễm HIV.

Câu 2: Những tài sản thuộc sở hữu toàn dân được quy định tại:

- A. Điều 78 Hiến pháp năm 1992.
- B. Điều 58 Hiến pháp năm 1992.
- C. Điều 68 Hiến pháp năm 1992.
- D. Điều 17 Hiến pháp năm 1992.

Câu 3: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

- A. Những người mắc tệ nạn xã hội thường là những người lười lao động, thích hưởng thụ.
- B. Pháp luật không xử lí những người nghiện và mại dâm.
- C. Tuyệt đối không quan hệ với người nghiện ma túy vì sẽ bị lây nghiện.
- D. Thấy người buôn ma túy thì nên lơ đi, coi như không biết.

Câu 4: Những tài sản thuộc sở hữu của công dân là:

- A. Tư liệu sản xuất của Hợp tác xã.
- B. Tài sản được thừa kế.
- C. Các nguồn lợi ở thềm lục địa.
- D. Vốn và tài sản mà Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp.

Câu 5: Công dân có quyền sở hữu:

A. Năm loại tài sản.

B. Bảy loại tài sản.

C. Sáu loại tài sản.

D. Bốn loại tài sản.

Câu 6: Công dân thực hiện quyền khiếu nại khi gặp trường hợp:

A. Ông Hai xây nhà trái phép lấn lối đi chung.

B. Ông Sáu vu cáo cho ông Tám buôn bán ma túy.

C. Ông Thực đã lợi dụng chức quyền tham ô, hối lộ.

D. Công ty X buộc chị Lan thôi việc mà không có lí do chính đáng.

Câu 7: Hành vi thiếu tôn trọng tài sản của mình và của người khác là:

A. Sử dụng tài sản công vào việc riêng nhưng bảo quản cẩn thận.

B. Sử dụng tiết kiệm điện, nước tại cơ quan, công sở.

C. Giữ gìn trường lớp sạch, đẹp.

D. Tài sản tổ tiên để lại được con cháu sử dụng cẩn thận.

Câu 8: Ở nước ta hiện nay có những hình thức sở hữu:

A. Sở hữu công dân và sở hữu toàn dân.

B. Sở hữu toàn dân, sở hữu cá nhân và sở hữu tập thể.

C. Sở hữu cá nhân và sở hữu tập thể.

D. Câu A và C là đúng.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những tình huống sau:

Câu 9: Chị Hoa làm đơn khiếu nại anh Tân là nhân viên Công ty Điện lực, do mâu thuẫn cá nhân với gia đình chị, đã tự ý ngưng cung cấp điện hai tháng liền làm thiệt hại cho cơ sở sản xuất của chị.

Câu 10: Chỉ có người lớn mới đủ tư cách pháp nhân để thực hiện nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.

Câu 11: Công dân có quyền sử dụng báu vật cổ đào được trên khu đất do mình đứng tên chủ quyền.

Câu 12: Ông Nguyễn Văn A được Nhà nước cấp giấy phép mua bán phân bón và thuốc trừ sâu các loại.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm): Em hãy nêu tác hại của tệ nạn xã hội? Chúng ta phải làm gì để phòng chống tệ nạn xã hội?

Câu 2 (1,5 điểm): Nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng?

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Giờ ra chơi các bạn học sinh lớp 8A nô đùa, xô đẩy nhau ngoài hành lang. Em H đã đẩy mạnh em M ngã vào cánh cửa sổ của lớp mình khiến kính ở cửa bị vỡ, hai em bỏ chạy và không ai nhận lỗi về mình.

Hỏi: Em hãy nhận xét hành vi vi phạm của hai bạn H và M ở lớp 8A. Nhà trường xử lí như thế nào đối với hành vi của H và M?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TL	C	D	A	B	C	D	A	B	Đ	S	S	Đ

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm)

+ Tác hại của tệ nạn xã hội đối với bản thân người mắc tệ nạn xã hội và đối với cộng đồng là:

- Ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức của con người.
- Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.
- Bản thân người đó vi phạm pháp luật.
- Gây rối loạn trật tự xã hội.
- Làm suy thoái giống nòi dân tộc.
- Các tệ nạn xã hội luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.
- Ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất lây truyền HIV/AIDS, một căn bệnh vô cùng nguy hiểm.

+ Để phòng chống tệ nạn xã hội chúng ta phải :

- Có lối sống giản dị, lành mạnh;
- Biết giữ mình và giúp đỡ nhau không sa vào các tệ nạn xã hội;
- Thực hiện đúng những quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng nội quy của nhà trường;
- Tích cực tham gia các hoạt động về phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường và địa phương;
- Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi người tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.

Câu 2 (1,5 điểm): Công dân có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng là:

- Không được xâm phạm (lấn chiếm, phá hoại hoặc sử dụng vào mục đích cá nhân) tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
- Khi được Nhà nước giao quản lí thì phải bảo quản, giữ gìn.
- Khi được giao sử dụng thì sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng mục đích, không tham ô, lãng phí.

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

- Hành vi của hai bạn H và M ở lớp 8A là làm hỏng tài sản của nhà trường, H và M phải có trách nhiệm trước việc làm của mình nhưng lại bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm là sai.
- Nhà trường xử lí đối với hành vi của H và M ở lớp 8A là: Phải tự kiểm điểm, nhận lỗi về hành vi của mình gây ra và có trách nhiệm bồi thường cho nhà trường.

ĐỀ SỐ 4.

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân được quy định tại:

- A. Điều 64 Hiến pháp năm 1992.
- B. Điều 74 Hiến pháp năm 1992.
- C. Điều 58 Hiến pháp năm 1992.
- D. Điều 78 Hiến pháp năm 1992.

Câu 2: Công dân được thực hiện quyền tố cáo khi công dân:

- A. Từ 14 tuổi trở lên.
- B. Từ 16 tuổi trở lên.
- C. Từ 18 tuổi trở lên.
- D. Bất cứ công dân nào.

Câu 3: Hành vi tôn trọng tài sản của mình và của người khác là:

- A. Người giữ xe có quyền sử dụng chiếc xe mình đang nhận giữ.
- B. Đem tiền lương của mình đi đánh bạc.
- C. Sử dụng tài sản công đúng mục đích.
- D. Nhặt được của rơi đem tặng cho những người nghèo.

Câu 4: Những tài sản thuộc sở hữu của cá nhân được quy định tại:

- A. Điều 48 Hiến pháp năm 1992.
- B. Điều 58 Hiến pháp năm 1992.

C. Điều 68 Hiến pháp năm 1992.

D. Điều 78 Hiến pháp năm 1992.

Câu 5: Trong các ý kiến sau, ý kiến không đúng là:

A. HIV/AIDS chỉ lây truyền ở những nước đang phát triển.

B. HIV/AIDS có thể lây truyền cho bất kì ai.

C. Nhà trường là môi trường hữu hiệu phòng tránh HIV/AIDS.

D. Hiện nay chưa có thuốc trị AIDS.

Câu 6: Phương thức để quản lí tài sản nhà nước là:

A. Quy định phải đăng kí quyền sở hữu tài sản.

B. Xử lí, trừng trị các hành vi xâm phạm tài sản.

C. Quy định trách nhiệm của công dân.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 7: Tác hại của tệ nạn xã hội đối với bản thân mỗi công dân là:

A. Huỷ hoại phẩm chất đạo đức của con người.

B. Suy thoái giống nòi.

C. Suy giảm sức lao động của xã hội.

D. Gia đình bị tan vỡ.

Câu 8: Trong các ý kiến sau, ý kiến không đúng là:

A. Ma túy, mại dâm là con đường lây nhiễm các căn bệnh xã hội.

B. Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến tội ác.

C. Mắc tệ nạn xã hội là những người lao động.

D. Pháp luật xử lí nghiêm người nghiện và mại dâm.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những tình huống sau

Câu 9: Máy cày, máy bừa đang làm việc trên đồng ruộng là các phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Câu 10: Công dân chỉ khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

Câu 11: HIV/AIDS là một căn bệnh nguy hiểm cho con người hiện nay vẫn chưa có thuốc để chữa trị nhưng đã có biện pháp để phòng tránh. Những người bị nhiễm HIV/AIDS sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh.

Câu 12: Khi tham gia giao thông đô thị, cấm tất cả các loại xe bấm còi từ 22 giờ đến 5 giờ.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Để phòng chống nhiễm HIV/AIDS mỗi người phải làm gì?

Câu 2 (1 điểm): Hãy nêu những biểu hiện của mối quan hệ giữa HIV/AIDS với các tệ nạn xã hội.

Câu 3 (2 điểm): Em hãy cho biết những trường hợp nào thì thực hiện quyền khiếu nại, trường hợp nào thì thực hiện quyền tố cáo? Cho ví dụ minh họa?

Câu 4 (2,5 điểm): Cho tình huống sau.

Bình nhặt được một túi xách nhỏ trong đó có tiền, một giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ khác. Do chơi điện tử hết tiền đóng học phí, Bình đã vứt giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ, chỉ giữ lại tiền.

Hỏi: Bình hành động như vậy là đúng hay sai? Vì sao? Nếu em là Bình em sẽ hành động như thế nào?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TL	B	D	C	B	A	D	A	C	S	Đ	S	Đ

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Để phòng chống nhiễm HIV/AIDS mỗi người phải:

- Phải có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS.
- Chủ động phòng tránh cho mình, cho cộng đồng.
- Có cuộc sống lành mạnh.
- Không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS và gia đình của họ.
- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

Câu 2 (1 điểm): Các tệ nạn xã hội có liên quan chặt chẽ với HIV/AIDS, những người tham gia vào các tệ nạn xã hội như "ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất làm lây truyền HIV/AIDS, một căn bệnh vô cùng nguy hiểm.

Câu 3 (2 điểm)

- Những trường hợp được thực hiện quyền khiếu nại là: Khi lợi ích của mình bị xâm hại và chỉ có đương sự mới có quyền khiếu nại.

Ví dụ: Tháng trước gia đình nộp thuế 1 triệu, tháng này cán bộ thu thuế thu 1,2 triệu mà không nói rõ lí do.

- Những trường hợp được thực hiện tố cáo là: Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật và ai cũng có quyền tố cáo.

Ví dụ: Phát hiện anh Nguyễn Văn A là cán bộ thu thuế ở huyện nhận hối lộ.

Câu 4 (2,5 điểm): Cho tình huống sau.

- Bình hành động như vậy là sai. Vì đó không phải là tài sản của mình, không phải do mồ hôi công sức của mình tạo ra.

- Nếu em là Bình em sẽ nộp cho cơ quan có chức năng như Ủy ban nhân dân, công an để trả lại cho người mất.

ĐỀ SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Ai chịu trách nhiệm quản lí, sử dụng và định đoạt những tài sản thuộc sở hữu toàn dân:

A. Nhân dân.

B. Tập thể.

C. Nhà nước.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 2: Cơ sở vật chất của xã hội bao gồm:

A. Tài sản nhà nước.

B. Lợi ích công cộng.

C. Cả A và B đều sai.

D. Cả A và B đều đúng

Câu 3: Trong các từ sau, từ thuộc lợi ích công cộng là:

A. Vườn cây ăn quả.

B. Công viên.

C. Ao cá hợp tác xã.

D. Đất đai.

Câu 4: Hành vi chấp hành đúng Luật Giao thông là:

A. Tránh nhau bên phải, vượt nhau bên trái.

B. Trẻ em dưới 18 tuổi không được đi xe máy.

C. Người đi bộ đi dưới lòng đường.

D. Tránh nhau bên trái, vượt nhau bên phải.

Câu 5: Quyền sở hữu tài sản của công được quy định trong:

- A. Luật Hành chính.
- B. Luật Dân sự.
- C. Luật Hình sự.
- D. Luật Kinh tế.

Câu 6: Trong những nguyên nhân sau, nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông là:

- A. Ý thức của người tham gia giao thông kém.
- B. Phương tiện tham gia giao thông nhiều.
- C. Dân cư tăng nhanh.
- D. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 7: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

- A. Không cho phép người bị nhiễm HIV nhập cảnh.
- B. Không chấp nhận người bị nhiễm HIV vào làm việc.
- C. Không bài trừ người bị nhiễm HIV.
- D. Không cho phép người bị nhiễm HIV sinh sống tại địa phương.

Câu 8: Quyền bầu cử chỉ có khi:

- A. Công dân đủ 16 tuổi.
- B. Công dân đủ 19 tuổi.
- C. Công dân đủ 21 tuổi.
- D. Công dân đủ 18 tuổi.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những tình huống sau:

Câu 9: Vào ngày 29/6/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 32 quy định về một số giải pháp cấp bách để kiểm chế tai nạn và ùn tắc giao thông.

Câu 10: Trên đường đi học về hai bạn Nga và Huyền đã nhặt được một chiếc ví trong đó có một số tiền là 500.000 và một số giấy tờ khác. Hai bạn đã đem số tiền đó đến nộp cho Hội Chữ thập đỏ để giúp người nghèo còn số giấy tờ hai bạn đem đến nhờ các chú công an trả lại cho người bị mất.

Câu 11: Tại nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi từ bên trái đến.

Câu 12: Pháp luật quy định: Vũ khí là của quốc gia, không ai có quyền chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán hoặc chiếm đoạt. Tất cả những người có vũ khí, bất kể bằng nguồn nào (tước đoạt của địch, nhặt được, được biếu, tặng,...) đều phải kê khai và nộp cho Nhà nước.

II. TỰ LUẬN (7 điểm).

Câu 1 (3 điểm): Em hãy kể những hình thức đánh bạc mà em biết. Ở trường em có hiện tượng đánh bạc, hút thuốc lá, uống rượu, chích hút ma túy không và đề xuất biện pháp khắc phục nếu có.

Câu 2 (1 điểm): Nếu bố mẹ, anh chị em hoặc bạn thân của em bị nhiễm HIV/AIDS thì em sẽ làm gì?

Câu 3(3 điểm): Cho tình huống sau.

Do có việc gấp, chị Hoa đem chiếc xe đạp của mình ra cửa hàng cầm đồ để vay tiền. Đến hẹn chị mang tiền trả để lấy lại xe nhưng chiếc xe của chị đã bị Hà - con trai ông chủ cửa hàng đem sử dụng và làm gãy khung.

Hỏi:

- Theo em Hà có được quyền sử dụng chiếc xe đạp đó không? Vì sao?
- Ông chủ cửa hàng có những quyền gì đối với chiếc xe của chị Hoa, căn cứ vào đâu?
- Chị Hoa có quyền đòi bồi thường chiếc xe bị hỏng không? Ai sẽ phải bồi thường?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TL	C	D	B	A	B	A	C	D	Đ	S	S	Đ

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

+ Hình thức đánh bạc:

- Cá độ và ghi tỉ số bóng đá, đá gà, số đề, đánh bài ăn tiền hoặc hiện vật, ...

+ Liên hệ:

- Nêu những hiện tượng cụ thể mà học sinh đã vi phạm trong trường mình như: Chơi bài tú lơ khơ ăn tiền; cá độ bóng đá; ghi tỉ số bóng đá;...

+ Đề xuất biện pháp:

- Khuyên các bạn từ bỏ những thói xấu đó.

- Nếu các bạn không nghe thì báo thầy cô, gia đình hoặc công an nếu những hành vi đó vi phạm pháp luật.

Câu 2 (1 điểm): Nếu bố mẹ, anh chị em hoặc bạn thân của em bị nhiễm HIV/AIDS thì em sẽ:

- Đối xử bình thường như khi chưa mắc bệnh.
- Chăm sóc, động viên, an ủi để người thân vượt qua khó khăn, kéo dài sự sống.
- Tìm hiểu rõ cách lây truyền bệnh để phòng tránh cho mình, vì mối quan hệ bình thường không thể lây bệnh HIV/AIDS.

Câu 3 (3 điểm): Cho tình huống sau.

- Hả không được sử dụng chiếc xe đạp đó. Vì: Chiếc xe đạp không phải là tài sản của mình, không có quyền sử dụng.
- Ông chủ cửa hàng có quyền: bảo quản, giữ gìn mà thôi, căn cứ vào luật quy định về khái niệm quyền sở hữu.
- Chị Hoa có quyền đòi bồi thường chiếc xe đạp đó và ông chủ cửa hàng là người phải bồi thường chiếc xe đạp bị hỏng.

III. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II.

ĐỀ SỐ 1

I. Trắc nghiệm(2 điểm):

Câu 1 (0,25 điểm): Hãy đánh dấu × vào ô trống dưới đây mà theo em là đúng: Có người cho rằng: Sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo pháp luật.

☐ Đúng

☐ Trái ngược với tự do.

Câu 2 (0,25 điểm): Hãy đánh dấu × vào ô trống dưới đây mà theo em là đúng: Có người cho rằng: Muốn sử dụng tốt quyền tự do ngôn luận công dân cần phải có trình độ văn hóa.

☐ Đúng

☐ Sai

Câu 3 (1 điểm): Dựa vào những ý đã cho trong các ô dưới đây, em hãy liên kết các ô tương ứng:

1. Hiến pháp 1946

A. Hiến pháp của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

2. Hiến pháp 1959

B. Hiến pháp của thời kì đổi mới.

3. Hiến pháp 1980

C. Hiến pháp của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

4. Hiến pháp 1992

D. Hiến pháp của thời xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Câu 3. (0,5 điểm): Hãy đánh dấu x vào cột cho phù hợp với các hành vi sau đây:

Hành vi	Đạo đức	Pháp luật
Kính già, yêu trẻ		
Ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa		
Trả lại của rơi cho người bị mất		
Không đi xe đạp hàng ba		

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (3 điểm): So sánh sự khác nhau giữa đạo đức và pháp luật (về: cơ sở hình thành, hình thức thể hiện, biện pháp bảo đảm thực hiện).

Câu 2 (4 điểm): Cho tình huống sau.

Bạn A là học sinh chậm tiến của lớp: Thường xuyên bỏ tiết, nghỉ học không phép, không học bài cũ, nhiều lúc còn đánh nhau với các bạn ở trong và ngoài trường.

Hỏi:

- A đã vi phạm những chuẩn mực đạo đức nào?
- A đã vi phạm những chuẩn mực pháp luật nào? Ai có quyền xử lý việc vi phạm của A? Xác định hậu quả của những hành vi trên theo quan điểm của em.

Câu 3 (1 điểm): Em hãy nêu những việc làm của mình thể hiện nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước, lợi ích công cộng?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Câu 1 (0,25 điểm): Đúng

Câu 2 (0,25 điểm): Đúng

Câu 3 (1 điểm): Dựa vào những ý đã cho trong các ô dưới đây, em hãy liên kết các ô tương ứng:

1. Hiến pháp 1946 — C
2. Hiến pháp 1959 — D
3. Hiến pháp 1980 — A
4. Hiến pháp 1992 — B

Câu 3 (0,5 điểm): Hãy đánh dấu x vào cột cho phù hợp với các hành vi sau đây:

Hành vi	Đạo đức	Pháp luật
Kính già, yêu trẻ	x	
Ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa	x	
Trả lại của rơi cho người bị mất		x
Không đi xe đạp hàng ba		x

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (3 điểm): So sánh sự khác nhau giữa đạo đức và pháp luật về:

	Đạo đức	Pháp luật
Cơ sở hình thành	Đức kết từ thực tế cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân qua nhiều thế hệ.	Do Nhà nước ban hành.
Hình thức thể hiện	Các câu ca dao, tục ngữ, các câu châm ngôn,...	Các văn bản pháp luật như Bộ luật, Luật,...trong đó quy định các quyền và nghĩa vụ của công dân; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước...
Biện pháp bảo đảm thực hiện	Tự giác thông qua tác động của dư luận xã hội như lên án, khuyến khích, khen chê...	Bằng tác động của Nhà nước thông qua tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục hoặc răn đe, cưỡng chế và xử lí các hành vi vi phạm.

Câu 2 (4 điểm): Cho tình huống sau.

a. A đã vi phạm những chuẩn mực đạo đức là:

- A là một học sinh chưa ngoan, có thể gọi là học sinh cá biệt, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học, vô ý thức trong việc chấp hành các quy định của nhà trường dẫn đến bỏ tiết, nghỉ học không phép. Vậy A, đã vi phạm chuẩn mực đạo đức: *Sống có kỉ luật (Tôn trọng kỉ luật), sống có mục đích.*

- Hành vi đánh nhau với bạn ở trong và ngoài trường thể hiện rõ sự mất đoàn kết, thiếu tôn trọng người khác, làm ảnh hưởng đến tình bạn (lẽ ra phải xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh), đồng thời làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, văn hóa địa phương. Vậy, A đã vi phạm chuẩn mực đạo đức: *Sống tự trọng và tôn trọng người khác, Sống nhân ái, vị tha, Sống có văn hóa.*

b. + A đã vi phạm những chuẩn mực pháp luật:

- Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân do thiếu ý thức học tập.
- Quyền tự do cơ bản của công dân (quyền bất khả xâm phạm đến thân thể của công dân) do đánh nhau với bạn; quyền và nghĩa vụ của công dân về trật tự an toàn xã hội.

+ Ai có quyền xử lý việc vi phạm của A: Nhà trường hoặc giáo viên phụ trách (được ủy quyền) là người đại diện cơ quan nhà nước có quyền xử lý việc vi phạm của A.

+ Xác định hậu quả của những hành vi trên theo quan điểm của em:

- Bản thân A có thể sẽ bị lưu ban nếu A cứ bỏ tiết thường xuyên, nghỉ học không có lí do, không học bài cũ thì sẽ không tiếp thu được bài, lâu ngày kiến thức bị hổng không theo kịp chương trình học.
- Gia đình phải mất một khoản chi phí cho việc học lại của A, cũng như xấu hổ với mọi người.
- A không thực hiện tốt nghĩa vụ của một người công dân: gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến lối sống của cộng đồng dân cư.

Câu 2 (1 điểm): Những việc làm của em thể hiện nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước, lợi ích công cộng là:

- Giữ gìn và sử dụng tiết kiệm tài sản trong lớp như bóng điện, quạt, bàn, ghế,...

- Hợp bàn tìm ra các biện pháp để bảo vệ tài sản của trường lớp.
- Không vứt rác bừa bãi ra sân trường, nơi công cộng.
- Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Tài sản Nhà nước thuộc quyền sở hữu:

- A. Toàn dân.
- B. Tập thể.
- C. Cá nhân.
- D. Toàn dân và tập thể.

Câu 2: Cơ quan có quyền lập hiến và lập pháp là:

- A. Hội đồng nhân dân.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ.
- D. Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Câu 3: Quyền thể hiện công dân tham gia quản lí Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức Nhà nước là:

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền tự do báo chí.
- C. Quyền khiếu nại, quyền tố cáo.
- D. Cả quyền tự do ngôn luận và quyền khiếu nại, quyền tố cáo.

Câu 4: Nhà nước quản lí tài sản nhà nước và lợi ích công cộng theo phương thức:

- A. Tự quản lí.
- B. Giao cho cá nhân quản lí, sử dụng.
- C. Giao cho các tổ chức quản lí và sử dụng.
- D. Cả câu B và C là đúng.

Câu 5: Sau khi thành lập nước ngày 2/9/1945, Nhà nước ta đã ban hành bản Hiến pháp đầu tiên vào năm:

- A. Năm 1945.
- B. Năm 1946.
- C. Năm 1954.
- D. Năm 1959.

Câu 6: Người được giao giữ xe có quyền:

- A. Sử dụng xe.
- B. Bán, tặng, cho người khác.
- C. Giữ gìn bảo quản xe.
- D. Cả ba quyền trên.

Câu 7: Người đứng đầu Nhà nước thay mặt nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại là:

- A. Chủ tịch nước.
- B. Chủ tịch Quốc hội.
- C. Tổng Bí thư.
- D. Thủ tướng Chính phủ.

Câu 8: Hiến pháp năm 1992 quy định quyền và nghĩa vụ của công dân – học sinh dưới 18 tuổi là:

- A. Nghĩa vụ quân sự.
- B. Quyền sáng tác nghệ thuật.
- C. Quyền tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- D. Quyền tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội.

Câu 9: Vấn đề mà học sinh không được tham gia bàn bạc, thảo luận là:

- A. Phương hướng hoạt động của Chi đội.
- B. Xét kết nạp Đoàn viên.
- C. Phương hướng hoạt động của Chi đoàn.
- D. Xét hạnh kiểm.

Câu 10: Bảo đảm an toàn giao thông là trách nhiệm của:

- A. Cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.
- B. Ngành Giao thông vận tải.
- C. Cảnh sát giao thông.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

II. TỰ LUẬN (7,5 điểm):

Câu 1 (4 điểm): Khẩu hiệu hành động của mọi công dân Việt Nam là: “Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật”. Bằng những hiểu biết của mình, em hãy làm rõ quan điểm trên (theo những gợi ý dưới đây).

- a. Hiến pháp là gì?
- b. Pháp luật là gì?
- c. Vì sao phải “Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật”?
- d. Trách nhiệm của bản thân em trong việc thực hiện khẩu hiệu trên?

Câu 2 (3,5 điểm): Cho tình huống sau.

Ngôi nhà số 19 ở phố H thuộc quyền sở hữu của ông Mạnh. Ông Mạnh cho bà Mai thuê tầng một để buôn bán. Do làm ăn thua lỗ, bà Mai đã gán lại ngôi nhà đó cho ông Hùng là chủ nợ.

Hỏi:

- Ông Mạnh có quyền cho bà Mai thuê ngôi nhà đó không? Vì sao?
- Bà Mai có quyền gán ngôi nhà đó cho ông Hùng không?
- Ông Hùng có quyền sử dụng ngôi nhà đó không? Vì sao?
- Ông Mạnh cần gặp ai để đòi lại ngôi nhà đó cho mình?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TL	A	B	C	D	B	C	A	B	D	A

II. Tự luận (7,5 điểm)

Câu 1 (4 điểm)

a. Hiến pháp là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Mọi văn bản pháp luật khác đều được xây dựng, ban hành trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, không được trái với Hiến Pháp.

b. Pháp luật là các quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc, do Nhà nước ban hành, được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

c. Chúng ta phải “Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật”. Vì: Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; Nhà nước quản lí xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ như nhau được pháp luật quy định. Như vậy, mỗi công dân cần phải tuân theo pháp luật và bắt buộc phải sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

d. Trách nhiệm của bản thân em trong việc thực hiện khẩu hiệu trên là:

- Trong học tập luôn thực hiện những nhiệm vụ được thầy cô giáo giao cho, thực hiện đúng nội quy của nhà trường, hoàn thành nghĩa vụ phổ cập giáo dục,...

- Trong gia đình phải kính trọng, lễ phép, vâng lời, biết ơn và chăm sóc ông bà cha mẹ.

- Thực hiện tốt Luật Giao thông đường bộ phòng chống tệ nạn xã hội, nếp sống văn hóa, văn minh nơi đô thị; đảm bảo trật tự an toàn xã hội như không gây gổ đánh nhau, nói tục, chửi thề; bảo vệ môi trường,...

Câu 2 (3,5 điểm) Cho tình huống sau.

- a. Ông Mạnh có quyền cho bà Mai thuê ngôi nhà đó, vì ông Mạnh là chủ sở hữu. (1 điểm)
- b. Bà Mai không có quyền gán ngôi nhà đó cho ông Hùng. (0,5 điểm)
- c. Ông Hùng không có quyền sử dụng ngôi nhà, vì người gán ngôi nhà cho ông Hùng không phải là chủ sở hữu ngôi nhà. (1 điểm)
- d. Ông Mạnh viết đơn gửi đến Tòa án để giải quyết tranh chấp về nhà ở để đòi lại ngôi nhà đó cho mình. (1 điểm)

ĐỀ SỐ 3

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu 1 (0,25 điểm): Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu mà em chọn.

Trong các ý kiến dưới đây, ý kiến nói về quyền khiếu nại của công dân là:

- A. Công dân được quyền khiếu nại khi thấy có hành vi gây hại đến lợi ích công cộng.
- B. Công dân có quyền khiếu nại những hành vi gây hại cho Nhà nước.
- C. Công dân được quyền khiếu nại khi thấy có hành vi gây hại đến tài sản của người khác.
- D. Công dân được khiếu nại các quyết định, việc làm của công chức nhà nước khi thực hiện công vụ đã xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 2 (0,25 điểm): Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu mà em chọn.

Trong các hành vi sau đây, hành vi thuộc quyền chiếm hữu tài sản của công dân là:

- A. Chủ nhà đi thu tiền thuê nhà.
- B. Sử dụng nhà được thừa kế làm cửa hàng kinh doanh.
- C. Lợi dụng trông giữ xe đạp, xe máy để sử dụng vào mục đích cá nhân.
- D. Phá nhà cũ để làm nhà mới.

Câu 3 (0,25 điểm): Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu mà em chọn Cơ quan có thẩm quyền ban hành Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam là:

- A. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. B. Quốc hội.
C. Bộ Giáo dục và Đào tạo. D. Bộ Y tế.

Câu 4 (0,25 điểm): Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu mà em chọn Nhóm người dễ bị nhiễm HIV/AIDS là:

- A. Gái mại dâm, người nghiện ma túy.
B. Người hay đau ốm.
C. Lái xe, thủy thủ.
D. Người hay tham gia các hoạt động thể dục thể thao

Câu 5 (0,5 điểm): Điền từ vào chỗ trống:

- dùng chất kích thích
- dùng đồ chơi bạo lực
- đánh bạc
- vận chuyển ma túy

để điền vào những chỗ trống trong câu sau sao cho đúng với nội dung bài đã học.

Trẻ em không được....., uống rượu, hút thuốc và dùng thuốc kích thích có hại cho sức khỏe. Nghiêm cấm lôi kéo trẻ em đánh bạc, cho trẻ em uống rượu, hút thuốc,.....; nghiêm cấm dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em mại dâm, bán hoặc cho trẻ em sử dụng những văn hoá phẩm đồi trụy, đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển của trẻ.

Câu 6 (1 điểm): Đánh dấu x vào cột cho phù hợp. Hành vi nào sau đây trái với đạo đức hoặc trái với pháp luật

Hành vi	Đạo đức	Pháp luật
1. Vi phạm luật lệ giao thông		
2. Không chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ khi về già.		
3. Giết người, cướp của.		
4. Coi khinh người nghèo.		

II. TỰ LUẬN (7,5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Quyền tự do ngôn luận là gì? Hãy nêu hai việc em có thể làm để thực hiện quyền tự do ngôn luận.

Câu 2 (2 điểm): Tính bắt buộc (tính cưỡng chế) của pháp luật là gì? Hãy nêu hai ví dụ về tính bắt buộc của pháp luật.

Câu 3 (2,5 điểm): Cho tình huống sau.

Bình 13 tuổi mượn xe đạp của chị gái để đi học. Bình tự ý đặt xe đạp đó ở hiệu cầm đồ để lấy tiền chơi điện tử.

Theo em:

- Bình có quyền đặt chiếc xe đó không? Vì sao?
- Bình có quyền gì đối với chiếc xe đạp đó?

Câu 4 (1 điểm): Em sẽ làm gì nếu tình cờ phát hiện thấy có vật nghi là bom/mìn ?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
TL	D	C	B	A	đánh bạc; dùng chất kích thích

Câu 6 (1 điểm): Hãy đánh dấu x vào cột cho phù hợp. Hành vi trái với đạo đức hoặc trái với pháp luật là: (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)

Hành vi	Đạo đức	Pháp luật
1. Vi phạm luật lệ giao thông		x
2. Không chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ khi về già.	x	
3. Giết người, cướp của.		x
4. Coi khinh người nghèo.	x	

II. Tự luận (7,5 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

+ Quyền tự do ngôn luận là quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của đất nước, xã hội. (1 điểm)

+ Hai việc em có thể làm để thực hiện quyền tự do ngôn luận là: (1 điểm)

- Phát biểu ý kiến trong các cuộc họp ở trường, lớp.

- Viết bài đăng báo.
- Kiến nghị với UBND xã, phường về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

Câu 2 (2 điểm):

+ Tính bắt buộc (tính cưỡng chế) của pháp luật là: Pháp luật do Nhà nước ban hành, mang tính quyền lực, bắt buộc mọi người đều phải tuân theo, ai vi phạm sẽ bị Nhà nước xử lý theo quy định. (1 điểm)

+ Nêu hai ví dụ về tính bắt buộc của pháp luật là: (1 điểm)

- Luật Hôn nhân và Gia đình quy định nghiêm cấm con ngược đãi cha mẹ nên ai vi phạm cũng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật
- Luật Bảo vệ môi trường ở nước ta quy định công dân có nghĩa vụ bảo vệ môi trường nếu ai vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự.

Câu 3 (2,5 điểm): Cho tình huống sau.

Theo em:

a. Bình không có quyền cầm chiếc xe đạp đó. (0,5 điểm)

Vì: Chiếc xe đó là của chị gái Bình. Bình không có quyền tự ý định đoạt chiếc xe đó, nhất là Bình đem cầm lấy tiền đi đánh điện tử thì càng không thể chấp nhận được. (1 điểm)

b. Bình chỉ có được quyền chiếm hữu và sử dụng chiếc xe đạp đó trong thời gian mượn xe của chị gái. (1 điểm)

Câu 4 (1 điểm): Khi tình cờ phát hiện thấy có vật nghi là bom/mìn em sẽ:

- Báo cho cha mẹ, thầy cô biết.
- Báo cho tổ trưởng dân phố hoặc công an.

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Trong các hành vi sau, hành vi thuộc quyền chiếm hữu tài sản của công dân là:

- A. Cho người khác mượn xe máy.
- B. Chuyển hẳn sang nhà của bạn mình để ở khi bạn không đồng ý.
- C. Cho tu sửa lại chiếc ô tô của mình.
- D. Tặng bạn chiếc điện thoại di động.

Câu 2: HIV/AIDS lây truyền bằng cách:

- A. Muối đốt.
- B. Bắt tay người bị nhiễm HIV/AIDS.
- C. Dùng chung cốc, bát đĩa.
- D. Dùng chung bơm kim tiêm.

Câu 3: Quyền sở hữu tài sản của công dân gồm có:

- A. Quyền sở hữu, quyền định đoạt, quyền sử dụng.
- B. Quyền định đoạt, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng.
- C. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu.
- D. Quyền sở hữu, quyền định đoạt, quyền chiếm hữu.

Câu 4: Việc làm thể hiện quyền tự do ngôn luận là:

- A. Học sinh thảo luận bàn biện pháp giữ gìn vệ sinh trường lớp.
- B. Gửi đơn kiện ra Tòa án đòi chia thừa kế.
- C. Trình báo với công an người lấy cắp tài sản của mình.
- D. Viết đơn khiếu nại về việc cán bộ thôn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Câu 5: Trong các tài sản dưới đây, tài sản không thuộc quyền sở hữu của công dân là:

- A. Tiền lương, tiền thưởng.
- B. Xe máy, ti vi cá nhân được trúng thưởng.
- C. Cổ vật cá nhân tìm thấy khi đào móng làm nhà.
- D. Tiền tiết kiệm của công dân gửi trong ngân hàng Nhà nước.

Câu 6: Người điều khiển xe đạp được chở tối đa:

- A. Một người lớn và một trẻ em.
- B. Hai người lớn và một trẻ em dưới 7 tuổi.
- C. Hai người lớn và một trẻ em.
- D. Một người lớn và một trẻ em dưới 7 tuổi.

Câu 7: Trong các ý kiến sau, em không đồng ý với ý kiến:

- A. Thấy người buôn bán, tiêm chích ma túy thì nên lờ đi, coi như không biết.
- B. Tố cáo người buôn bán, vận chuyển ma túy.
- C. Không nên mang hộ đồ vật của người khác khi không rõ là vật gì cho dù được trả nhiều tiền.
- D. Sống lành mạnh, không sa vào các tệ nạn xã hội.

Câu 8: Pháp luật quy định độ tuổi được sử dụng súng săn là:

- A. Công dân đủ từ 16 tuổi trở lên.
- B. Công dân đủ từ 18 tuổi trở lên.
- C. Công dân đủ từ 20 tuổi trở lên.
- D. Bất kì công dân nào được Nhà nước cấp giấy phép.

II. Tự luận(8 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Pháp luật có vai trò gì đối với đời sống xã hội?

Câu 2 (2,5 điểm): Để sử dụng có hiệu quả quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, công dân nói chung và học sinh nói riêng cần phải làm gì?

Câu 3 (3,5 điểm): Cho tình huống sau.

Tùng và Minh chơi thân với nhau, lại học cùng lớp nên có gì cũng chia sẻ cùng nhau. Một hôm vào giờ ra chơi, thấy Tùng có nhiều giấy kiểm tra ở trong cặp, Minh liền lấy vài tờ. Có bạn nhìn thấy bảo: Sao cậu lại tự tiện lấy giấy kiểm tra của Tùng vậy? Thế là không tôn trọng tài sản của người khác đấy.

Minh cười: Tổ với Tùng chơi thân với nhau, tớ lấy vài tờ cũng chẳng sao.

Hỏi:

- a. Em hãy nhận xét việc làm của Minh.
- b. Nếu là bạn của Minh, em sẽ góp ý với Minh như thế nào ?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Chọn ý đúng nhất trong các câu sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	C	D	B	A	C	D	A	B

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Vai trò của pháp luật đối với đời sống xã hội là:

- Pháp luật là công cụ để thực hiện quản lí nhà nước, quản lí kinh tế, văn hóa xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.
- Pháp luật là phương tiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo đảm công bằng xã hội.

Câu 2 (2,5 điểm): Để sử dụng có hiệu quả quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, công dân nói chung và học sinh nói riêng cần phải:

- Ra sức học tập nâng cao kiến thức văn hóa, xã hội.
- Tìm hiểu và nắm vững đường lối, chính sách của Đảng.
- Tìm hiểu và nắm vững pháp luật của Nhà nước để có thể đóng góp các ý kiến có giá trị và tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Câu 3 (3,5 điểm): Cho tình huống sau.

a. Minh làm như vậy là sai. Vì: Tờ giấy kiểm tra tuy nhỏ nhưng cũng là tài sản riêng của Tùng, dù là thân cũng không được lấy dùng, làm như vậy là không tôn trọng tài sản của người khác.

b. Góp ý: Khuyên Minh trả lại tờ giấy kiểm tra cho Tùng, chờ Tùng về xin lỗi và hỏi xin Tùng giấy kiểm tra hoặc trả lại giấy kiểm tra cho Tùng, xin lỗi Tùng.

ĐỀ SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

A. Chọn ý đúng nhất trong các câu sau

Câu 1: Công dân thực hiện quyền tố cáo khi gặp trường hợp:

- A. Ông A xây nhà trái phép làm hỏng nhà ông N hàng xóm.
- B. Anh T nhân viên Điện lực đã tự ý ngưng cung cấp điện làm thiệt hại cho cơ sở sản xuất của H.
- C. Chủ tịch UBND xã H ra quyết định li hôn cho anh Tấn và chị Mai.
- D. Chủ tịch UBND xã X ra quyết định thu hồi đất thổ cư của gia đình liệt sĩ.

Câu 2: Trong các tài sản dưới đây, tài sản của Nhà nước là:

- A. Tài sản ông bà để lại thừa kế cho con cháu.
- B. Tiền tiết kiệm của công dân gửi trong ngân hàng Nhà nước.
- C. Vốn và các tài sản của Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, tổ chức kinh tế.
- D. Xe máy, ti vi cá nhân được trúng thưởng.

Câu 3: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

- A. Ma túy ở dạng tinh thể là: mócphin, nicôtin, hêrôin.
- B. Hiện nay chưa có thuốc chữa HIV/AIDS.

C. Thuốc phiện là tên gọi chung của các chất có tác dụng gây trạng thái an thần, ngây ngất, đờ đẫn, dùng quen thành nghiện.

D. Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến HIV/AIDS.

Câu 4: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

A. Người thuê nhà có quyền quản lí; sử dụng để ở.

B. Người chủ ngôi nhà có quyền quản lí; sử dụng để ở; bán, tặng; thuê; thừa kế.

C. Người mua lại ngôi nhà có quyền quản lí; sử dụng để ở; bán, tặng; thuê; thừa kế.

D. Cả ba ý kiến trên đều đúng.

Câu 5: Được sử dụng ô (dù) che nắng, mưa trong trường hợp:

A. Người ngồi trên xe đạp. B. Người ngồi trên xe máy.

C. Người ngồi trên xe mô tô. D. Người đi bộ trên đường.

Câu 6: Trong các ý kiến sau, ý kiến đúng là:

A. Người được giao, giữ xe có quyền bảo quản và sử dụng xe để đi.

B. Người mượn xe có quyền giữ gìn bảo quản xe và cho người khác mượn.

C. Người chủ chiếc xe máy có quyền sử dụng xe để đi và bán chiếc xe đó.

D. Cả a, b và c đều đúng.

B. Hãy trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) cho những tình huống sau:

Câu 7: Hiến pháp quy định công dân có quyền khiếu nại, tố cáo nhằm tạo cơ sở pháp lí cho công dân giám sát các hoạt động của cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước.

Câu 8: Công dân quảng cáo trên báo, đài các sản phẩm do cơ sở mình sản xuất nhưng chưa qua kiểm định của cơ quan Nhà nước.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tài sản Nhà nước, lợi ích công cộng có vai trò như thế nào đối với đời sống xã hội?

Câu 2 (2 điểm): Mọi người có thể phòng, tránh HIV/AIDS được không? Em hãy nêu những biện pháp phòng tránh mà em biết?

Câu 3 (2 điểm): Hãy nêu bản chất của pháp luật.

Câu 4 (3 điểm): Cho tình huống sau.

Ông Tám được giao phụ trách máy photocopy của cơ quan. Ông giữ gìn rất cẩn thận, thường xuyên lau chùi bảo quản và không cho ai sử dụng. Ngoài những việc của cơ quan, ông thường nhận tài liệu bên ngoài để photo tăng thu nhập. Vào mùa thi ông nhận tài liệu thu nhỏ để thí sinh dễ mang vào phòng thi.

Hỏi :

- a. Việc làm của ông Tám đúng ở điểm nào? Sai ở điểm nào? Vì sao?
- b. Người quản lí, sử dụng tài sản nhà nước có nghĩa vụ và trách nhiệm gì đối với tài sản được giao

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
TL	D	C	B	A	D	C	Đ	S

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (1 điểm)

Tài sản Nhà nước, lợi ích công cộng là cơ sở vật chất của xã hội để phát triển kinh tế của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Câu 2 (2 điểm)

- + Mọi người có thể phòng tránh được HIV/AIDS nếu biết cách.
- + Biện pháp phòng tránh:
 - Không quan hệ tình dục bừa bãi
 - Không dùng chung bơm, kim tiêm
 - Không truyền máu có nhiễm bệnh.

Câu 3 (2 điểm): Bản chất của pháp luật là:

- Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Thể hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục).

Câu 4 (3 điểm): Cho tình huống sau.

a. Việc làm của ông Tám

- Đúng : Lau chùi, bảo quản, giữ gìn cẩn thận.
- Sai : Photo tài liệu bên ngoài và tài liệu thu nhỏ cho học sinh để tăng thu nhập.

b. Trách nhiệm của người quản lí, sử dụng:

- Không được xâm phạm.
- Phải bảo quản, giữ gìn.
- Sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, không tham ô.

ĐỀ SỐ 6

Câu 1 (1,5 điểm): Em hãy nêu các đặc điểm của pháp luật.

Câu 2 (2 điểm): Vì sao công dân khi sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo quy định của pháp luật?

Câu 3 (1 điểm): Em hãy nêu bốn chất có thể gây tai nạn nguy hiểm cho con người?

Câu 4 (2,5 điểm): Tài sản của Nhà nước là gì? Cho ví dụ. Lợi ích công cộng là gì? Cho ví dụ.

Câu 5 (3 điểm): Cho tình huống sau:

Ông A ở tầng ba khu tập thể H, nhưng đã sử dụng khoảnh đất trống (dành cho trẻ em vui chơi) của khu tập thể để trồng cây, nuôi gà, tăng thu nhập cho riêng mình.

Theo em:

- Ông A có quyền sử dụng khoảnh đất đó không? Vì sao?
- Khu tập thể H phải làm gì để lấy lại khoảnh đất đó cho trẻ em vui chơi?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (1,5 điểm): Đặc điểm của pháp luật là:

- Tính quy phạm phổ biến: Các quy định của pháp luật là thước đo hành vi của mọi người trong xã hội quy định khuôn mẫu, những quy tắc xử sự chung mang tính phổ biến.

- Tính xác định chặt chẽ: Các điều luật được quy định rõ ràng, chính xác, chặt chẽ, thể hiện trong các văn bản pháp luật.

- Tính bắt buộc (tính cưỡng chế): Pháp luật do Nhà nước ban hành, mang tính quyền lực nhà nước, bắt buộc mọi người đều phải tuân theo, ai vi phạm sẽ bị Nhà nước xử lí theo quy định.

Câu 2 (2 điểm): Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận nhưng phải tuân theo quy định của pháp luật.

Vì:

- Có tuân theo quy định của pháp luật mới tránh được việc sử dụng quyền tự do ngôn luận bừa bãi, hoặc lợi dụng tự do ngôn luận để gây hại cho lợi ích hợp pháp của người khác, cộng đồng, đất nước.
- Sẽ phát huy được tính tích cực, quyền làm chủ của công dân, góp phần xây dựng nhà nước, quản lý xã hội.

Câu 3 (1 điểm): Bốn chất có thể gây tai nạn nguy hiểm cho con người là:

- Bom, mìn, đạn pháo.
- Xăng, dầu.
- Thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu.
- Chất độc màu da cam.

Câu 4 (2,5 điểm)

- Tài sản của Nhà nước gồm đất đai, rừng, núi, sông, hồ, nguồn nước, nguồn tài nguyên trong lòng đất, thềm lục địa,... cùng các tài sản mà pháp luật quy định là của Nhà nước đều thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý.
- Lợi ích công cộng là những lợi ích chung dành cho mọi người và xã hội như trường học, bệnh viện, công viên,....

Câu 5 (3 điểm): Cho tình huống sau.

Theo em:

- Ông A không có quyền sử dụng khoảnh đất vì khoảnh đất đó không thuộc quyền sở hữu riêng của ông.
- Khu tập thể H đề nghị ông A thôi không trồng cây và nuôi gà để trả lại khoảnh đất đó cho trẻ em vui chơi. Nếu ông A không chấp thuận thì tập thể khu tập thể H sẽ tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của ông A đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

ĐỀ SỐ 7

Câu 1 (3 điểm): Từ khi thành lập nước (2/9/1945) đến nay, Nhà nước ta đã ban hành mấy bản Hiến pháp? Cho biết thời gian ban hành và đặc điểm của mỗi bản Hiến pháp đó?

Câu 2 (2 điểm): Em hãy phân loại các hành vi sau đây, hành vi nào là vi phạm đạo đức, hành vi nào là vi phạm pháp luật.

Cha mẹ đối xử không công bằng với con cái; vượt đèn đỏ; con cái đối xử bạc bẽo với ông bà, cha mẹ; đua xe trái phép; do nóng giận N đã vô ý gây thương tích cho cha mình; hối lộ người thi hành công vụ; H thường xuyên đi học trễ và không học bài cũ; anh em trong gia đình luôn tỏ thái độ hiềm khích lẫn nhau.

Câu 3 (1,5 điểm): Nội dung Hiến pháp quy định những vấn đề gì?

Câu 4 (3,5 điểm): Cho tình huống sau.

Cô giáo Nga mua hai cuộn băng nhạc thiếu nhi cho con mình tại một cửa hàng sách của Nhà nước. Khi đem về sử dụng, cô phát hiện nhân viên cửa hàng đã đưa nhầm cho cô hai cuộn băng có nội dung không lành mạnh.

Hỏi:

- Theo em, cô Nga nên khiếu nại hay tố cáo với cơ quan nào?
- Nếu người quản lý cửa hàng đề nghị đổi lại hai cuộn băng khác cho cô Nga và mong cô bỏ qua sự việc này để tránh phiền phức thì đó có phải là cách giải quyết ổn thỏa nhất không? Vì sao?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm): Từ khi thành lập nước (2/9/1945) đến nay, Nhà nước ta đã ban hành bốn Hiến pháp. Thời gian ban hành và đặc điểm của mỗi Hiến pháp đó là:

- Hiến pháp năm 1946 được Quốc hội thông qua ngày 9/11/1946, là Hiến pháp của cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- Hiến pháp năm 1959 được Quốc hội thông qua ngày 31/12/1959, là Hiến pháp của thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.
- Hiến pháp năm 1980 được Quốc hội thông qua ngày 18/12/1980, là Hiến pháp của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

- Hiến pháp năm 1992 được Quốc hội thông qua ngày 15/4/1992, là Hiến pháp của thời kì đổi mới đất nước.

Câu 2 (2 điểm)

+ Hành vi vi phạm đạo đức là:

- Cha mẹ cư xử không công bằng với con cái;
- Con cái đối xử bạc bẽo với ông bà, cha mẹ;
- H thường xuyên đi học trễ và không học bài cũ;
- Anh em trong gia đình luôn tỏ thái độ hiềm khích lẫn nhau.

+ Hành vi vi phạm pháp luật là:

- Vượt đèn đỏ.
- Đua xe trái phép.
- Do nóng giận N đã vô ý gây thương tích cho cha mình.
- Hối lộ người thi hành công vụ.

Câu 3 (1,5 điểm): Nội dung Hiến pháp quy định những vấn đề nền tảng, những nguyên tắc mang tính định hướng của đường lối xây dựng, phát triển đất nước, cụ thể là:

- Chế độ chính trị.
- Chế độ kinh tế.
- Chính sách văn hóa xã hội.
- Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Tổ chức bộ máy nhà nước.

Câu 4 (3,5 điểm): Cho tình huống sau.

- Theo em, cô Nga nên tố cáo hành vi mua bán văn hóa phẩm không lành mạnh của chủ cửa hàng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, như: Công an; Ủy ban nhân dân phường, xã nơi có cửa hàng sách để giải quyết theo thẩm quyền. (1,5 điểm)
- Người quản lí cửa hàng đề nghị đổi lại hai cuộn băng khác cho cô Nga và mong cô bỏ qua sự việc trên là không được, vì như vậy là vi phạm nghĩa vụ của công dân – không tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của người khác mà mình biết cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lí, dung túng, bao che cho hành vi vi phạm pháp luật. (2 điểm)

ĐỀ SỐ 8

I. Trắc nghiệm (2 điểm):

Câu 1 (0,25 điểm): Chọn ý đúng nhất. Từ năm 1945 đến nay Nhà nước ta đã ban hành bốn Hiến pháp. Đó là:

- A. 1946; 1969; 1980; 1992

B. 1956; 1959; 1980; 1992

C. 1946; 1959; 1991; 1992

D. 1946; 1959; 1980; 1992

Câu 2 (0,25 điểm): Chọn ý đúng nhất. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta tên là:

- A. Quốc triều hình luật

B. Lê triều hình luật (Luật Hồng Đức)

C. Hình thư.

D. Hoàng triều luật lệ.

Câu 3: Bản chất của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được quy định ở *Điều 2 của Hiến pháp năm 1992*.

Nội dung là:.....

..... (0,5 điểm)

Câu 4: Hãy ghi **Đ** vào câu mà em cho là đúng; **S** vào câu mà em cho là sai: (1 điểm)

Hành vi; việc làm	Nhận xét
a. Tự do ngôn luận phải tuân theo những quy định của pháp luật.	
b. Trẻ em còn nhỏ nên chưa có quyền tự do ngôn luận.	
c. Tự do ngôn luận là ai muốn nói gì thì nói.	
d. Tự do ngôn luận là thể hiện quyền làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội của công dân.	

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Em hiểu gì về Hiến pháp? Cơ quan nào có thẩm quyền ban hành và sửa đổi Hiến pháp? Hiến pháp năm 1992 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có bao nhiêu chương, bao nhiêu điều?

Câu 2 (4 điểm) Hãy nhận xét sự khác nhau giữa quyền khiếu nại và tố cáo (ai có quyền; về việc gì; cơ sở; mục đích của khiếu nại và tố cáo).

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Anh C đi xe máy vào đường ngược chiều đã bị cảnh sát giao thông phạt tiền, nhưng không đưa hóa đơn cho anh C.

Theo em:

- a. Chiến sĩ cảnh sát giao thông đó đã vi phạm điều gì?
- b. Anh C phải làm gì để bảo vệ quyền lợi cho mình?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (2 điểm):

Câu 1 (0,25 điểm): D.

Câu 2 (0,25 điểm): C.

Câu 3: Bản chất của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt là: *Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.*(0,5 điểm)

Câu 4: Hãy ghi **Đ** vào câu mà em cho là đúng; **S** vào câu mà em cho là sai: (1 điểm)

Hành vi; việc làm	Nhận xét
a. Tự do ngôn luận phải tuân theo những quy định của pháp luật.	Đ
b. Trẻ em còn nhỏ nên chưa có quyền tự do ngôn luận.	S
c. Tự do ngôn luận là ai muốn nói gì thì nói.	S
d. Tự do ngôn luận là thể hiện quyền làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội của công dân.	Đ

II. Tự luận (8 điểm):

Câu 1 (2 điểm):

- Hiến pháp là luật có giá trị pháp lí cao nhất.
- Các văn bản pháp luật khác đều phải dựa trên cơ sở của Hiến pháp để xây dựng, ban hành.
- Chỉ có Quốc hội mới có quyền ban hành và sửa đổi Hiến pháp.
- Hiến pháp 1992 có 12 chương và 147 điều.

Câu 2 (4 điểm): So sánh sự khác nhau giữa quyền khiếu nại và tố cáo:

	Khiếu nại	Tố cáo
Ai có quyền	Công dân có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.	Bất cứ công dân nào.
Về việc gì?	Các quyết định hành chính và hành vi hành chính.	Hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.
Cơ sở?	Quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân người đi khiếu nại bị xâm phạm.	Tất cả các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.
Mục đích?	Để khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm hại hoặc bị thiệt hại.	Nhằm phát giác, ngăn chặn, hạn chế kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến lợi ích Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Câu 3 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Theo em:

- Chiến sĩ cảnh sát giao thông đã vi phạm điều thủ tục xử lý vi phạm hành chính.
- Anh C phải khiếu nại đến cấp trên của anh cảnh sát giao thông để bảo vệ quyền lợi cho mình.

ĐỀ SỐ 9

Câu 1 (3 điểm): Hãy nhận xét sự giống nhau giữa quyền khiếu nại và tố cáo? Vì sao Hiến pháp quy định công dân có quyền khiếu nại và tố cáo?

Câu 2 (3 điểm): Vì sao xã hội cần phải có pháp luật? Vì sao mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật?

Câu 3 (2 điểm): Khi phương tiện thông tin đại chúng đăng các thông tin về dự thảo Luật Giáo dục, nhiều học sinh muốn phát biểu ý kiến, quan điểm của mình, nhưng các bạn còn ngại không biết học sinh có được phép góp ý, phát biểu không và thực hiện bằng cách nào. Em hãy chỉ ra một phương án giúp các bạn.

Câu 4 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Ông A chủ tịch xã H đã lợi dụng chức quyền tự ý bán đất canh tác của Hợp tác xã để lấy tiền.

Theo em:

- Ông A đã vi phạm như thế nào?
- Pháp luật phải xử lý việc làm sai trái của ông A như thế nào?

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm)

- + Sự giống nhau giữa quyền khiếu nại và tố cáo là:
 - Điều là những quyền chính trị cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 1992.
 - Là công cụ để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tập thể và của cá nhân.
 - Là phương tiện để công dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.
- + Hiến pháp quy định công dân có quyền khiếu nại và tố cáo, vì:
 - Để tạo cơ sở pháp lý cho công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khi bị xâm phạm.
 - Để tạo cơ sở pháp lý cho công dân giám sát các hoạt động của cơ quan và công chức nhà nước.
 - Để ngăn ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm,...

Câu 2 (3 điểm)

+ Xã hội cần phải có pháp luật, vì:

- Để xã hội tồn tại và phát triển bình thường thì phải có các quy định của pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội trong mọi lĩnh vực của đời sống.

- Nhà nước dùng pháp luật để đảm bảo sao cho mọi hành động của công dân trong xã hội diễn ra trong vòng trật tự, để bất cứ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh.

- Pháp luật là phương tiện quản lý nhà nước, quản lý xã hội, là phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; Nếu không có pháp luật xã hội sẽ bị rối loạn, tính mạng của người dân sẽ bị đe dọa, xã hội ấy sẽ không tồn tại được.

+ Mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vì: Khi chúng ta nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật không những đảm bảo quyền lợi cho mình và mọi người mà đồng thời góp phần làm cho xã hội ngày càng ổn định và phát triển.

Câu 3 (2 điểm)

+ Học sinh được phép góp ý và phát biểu.

+ Bằng cách:

- Trực tiếp phát biểu tại các cuộc họp lấy ý kiến đóng góp của công dân vào dự thảo luật.

- Viết thư đóng góp ý kiến gửi cơ quan soạn thảo luật...

Câu 4 (2 điểm) Cho tình huống sau.

a. Ông A đã vi phạm:

- Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

- Tham ô tài sản của Nhà nước.

b. Pháp luật phải xử lý việc làm sai trái của ông A là: Khởi tố hình sự buộc ông A phải trả lại nguyên trạng đất cho Hợp tác xã.

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Công dân có hay không có quyền nào sau đây? (Căn cứ vào quyền nào trong quyền sở hữu tài sản của công dân).

A. Rút tiền từ khoản tiền tiết kiệm gửi ở ngân hàng bất cứ lúc nào.
☐ Có. ☐ Không.

(Căn cứ vào quyền..... tài sản của công dân).

B. Nhận số tiền do người thuê cửa hàng trả hàng tháng.
☐ Có. ☐ Không.

(Căn cứ vào quyền..... tài sản của công dân).

C. Anh T thuê nhà của ông H. Vì nhà quá chật nên anh đã tự ý thuê thợ làm thêm một căn gác xép.
☐ Có. ☐ Không.

(Căn cứ vào quyền..... tài sản của công dân).

D. Đòi lại xe máy đã cho người khác mượn quá hạn mà vẫn chưa trả.
☐ Có. ☐ Không.

(Căn cứ vào quyền..... tài sản của công dân).

Câu 2 (1 điểm): Đánh dấu X vào ô trống thích hợp với những hành vi sau:

Hành vi	Khiếu nại	Tố cáo
1. Thầy giáo chấm nhầm điểm bài kiểm tra của Hùng. Hùng có quyền.....		
2. Ông T chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Q có hành vi nhận hối lộ. Nhân dân xã Q có quyền		
3. Ông A được giao trông coi máy xát của Hợp tác xã nhưng lại thường sử dụng máy để thu lợi cá nhân. Những thành viên của Hợp tác xã có quyền		
4. Anh G phải nhận một quyết định kỉ luật không thỏa đáng. Anh G có quyền.....		

II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Theo em, Hiến pháp có thể quy định chi tiết tất cả các vấn đề không?

Câu 2 (2 điểm): Trong khiếu nại, tố cáo, Nhà nước nghiêm cấm những vấn đề gì? Trách nhiệm của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo là gì?

Câu 3 (1 điểm): Hiện nay trên đài phát thanh, truyền hình và một số báo có mở những chuyên mục để công dân tham gia đóng góp ý kiến, trình bày thắc mắc, phản ánh nguyện vọng của mình. Em hãy nêu tên một vài chuyên mục mà em biết?

Câu 4 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Ông T chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã kí quyết định li hôn cho anh Hùng và chị Lan.

Theo em:

- a. Việc làm của ông T là đúng hay sai?
- b. Anh Hùng và chị Lan phải làm gì để việc li hôn của mình đúng pháp luật?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm):

- A. Có.
- B. Có.
- C. Không.
- D. Có.

Câu 2 (1 điểm): Đánh dấu x vào ô trống thích hợp với những hành vi sau:

Hành vi	Khiếu nại	Tố cáo
1. Thầy giáo chấm nhầm điểm bài kiểm tra của Hùng. Hùng có quyền.....	x	
2. Ông T chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q có hành vi nhận hối lộ. Nhân dân xã Q có quyền		x
3. Ông A được giao trông coi máy xát của hợp tác xã nhưng lại thường sử dụng máy để thu lời cá nhân. Những thành viên của hợp tác xã có quyền		x
4. Anh G phải nhận một quyết định kỉ luật không thỏa đáng. Anh G có quyền.....	x	

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1(2 điểm)

- Theo em, Hiến pháp không thể quy định chi tiết tất cả các vấn đề, Hiến pháp là cơ sở nền tảng của hệ thống pháp luật. Các quy định của Hiến pháp là nguồn, là căn cứ pháp lí cho tất cả các ngành luật.

- Ví dụ: Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp và là sự cụ thể hóa từ Hiến pháp như: Luật khiếu nại, tố cáo được cụ thể hóa từ Điều 74 Hiến pháp năm 1992.

Câu 2 (2 điểm):

+ Trong khiếu nại, tố cáo Nhà nước nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

+ Trách nhiệm của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo là:

- Phải tích cực học tập nâng cao trình độ nhận thức để có thể sử dụng đúng đắn quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Phải khách quan, trung thực, và thận trọng;
- Không được lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

Câu 3 (1 điểm): Chuyên mục mà em biết là:

- Hộp thư truyền hình.
- Nhịp cầu tuổi thơ.
- Bạn của nhà nông.
- Với khán giả VTV3.
- Đường dây nóng.
- Tiếp chuyện bạn nghe đài.
- Gương người tốt việc tốt.
- Ý kiến bạn đọc...

Câu 4 (2 điểm): Cho tình huống sau.

Theo em:

- a. Việc làm của ông T là không đúng thẩm quyền giải quyết việc li hôn, việc này phải do Tòa án nhân dân quyết định.
- b. Anh Hùng và chị Lan phải gửi đơn đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để xin giải quyết việc li hôn của mình.

C. TƯ LIỆU THAM KHẢO

I. HIẾN PHÁP NĂM 1992.

Điều 2 (trích)

Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Điều 3 (trích)

Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Điều 4

Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác – Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật.

Điều 12 (trích)

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Điều 13 (trích)

Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Điều 15 (trích)

Nhà nước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần.... dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng.

Điều 35 (trích)

Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Nhà nước và xã hội phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Điều 44 (trích)

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân.

Điều 52

Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Điều 101

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối nội và đối ngoại.

Điều 137 (trích)

Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất...

Điều 146

Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất.

Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.

Điều 147

Chỉ có Quốc hội mới có quyền sửa đổi Hiến pháp. Việc sửa đổi Hiến pháp phải được ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

II. LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Phá hoại đường, cầu, hầm, bến phà đường bộ, đèn tín hiệu, cọc tiêu, biển báo hiệu, gương cầu, dải phân cách, hệ thống thoát nước và các công trình, thiết bị khác thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Đào, khoan, xẻ đường trái phép; đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường; đặt, rải vật nhọn, đổ chất gây trơn trên đường; để trái phép vật liệu, phế thải, thải rác ra đường; mở đường, đầu nối trái phép vào đường chính; lấn, chiếm hoặc sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; tự ý tháo mở nắp cống, tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ.

3. Sử dụng lòng đường, lề đường, hè phố trái phép.

4. Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

5. Thay đổi tổng thành, linh kiện, phụ kiện xe cơ giới để tạm thời đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của xe khi đi kiểm định.

6. Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng.

7. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy.

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.

12. Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định của Luật này.

13. Lắp đặt, sử dụng còi, đèn không đúng thiết kế của nhà sản xuất đối với từng loại xe cơ giới; sử dụng thiết bị âm thanh gây mất trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng.

14. Vận chuyển hàng cấm lưu thông, vận chuyển trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm, động vật hoang dã.

15. Đe dọa, xúc phạm, tranh giành, lôi kéo hành khách; bắt ép hành khách sử dụng dịch vụ ngoài ý muốn; chuyển tải, xuống khách hoặc các hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người quy định.

16. Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

18. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.

19. Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn và người gây tai nạn.

20. Lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông.

21. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp của bản thân hoặc người khác để vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.

22. Sản xuất, sử dụng trái phép hoặc mua, bán biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ (trích)

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường bộ* gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ.

2. *Công trình đường bộ* gồm đường bộ, nơi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn, đảo giao thông, dải phân cách, cột cây số, tường, kè, hệ thống thoát nước, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí và các công trình, thiết bị phụ trợ đường bộ khác.

7. *Làn đường* là một phần của phần đường xe chạy được chia theo chiều dọc của đường, có bề rộng đủ cho xe chạy an toàn.

8. *Khổ giới hạn của đường bộ* là khoảng trống có kích thước giới hạn về chiều cao, chiều rộng của đường, cầu, bến phà, hầm đường bộ để các xe kể cả hàng hóa xếp trên xe đi qua được an toàn.

9. *Đường phố* là đường đô thị, gồm lòng đường và hè phố.

10. *Dải phân cách* là bộ phận của đường để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt hoặc để phân chia phần đường của xe cơ giới và xe thô sơ. Dải phân cách gồm loại cố định và loại di động.

11. *Nơi đường giao nhau cùng mức* (sau đây gọi là nơi đường giao nhau) là nơi hai hay nhiều đường bộ gặp nhau trên cùng một mặt phẳng, gồm cả mặt bằng hình thành vị trí giao nhau đó.

12. *Đường cao tốc* là đường dành cho xe cơ giới, có dải phân cách chia đường cho xe chạy hai chiều riêng biệt; không giao nhau cùng mức với một hoặc các đường khác; được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ, bảo đảm giao thông liên tục, an toàn, rút ngắn thời gian hành trình và chỉ cho xe ra, vào ở những điểm nhất định.

15. *Đường ưu tiên* là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện giao thông đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.

17. *Phương tiện giao thông đường bộ* gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông thô sơ đường bộ.

18. *Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ* (sau đây gọi là xe cơ giới) gồm xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự.

19. *Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ* (sau đây gọi là xe thô sơ) gồm xe đạp (kể cả xe đạp máy), xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự.

20. *Xe máy chuyên dùng* gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ.

21. *Phương tiện tham gia giao thông đường bộ* gồm phương tiện giao thông đường bộ và xe máy chuyên dùng.

22. *Người tham gia giao thông* gồm người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ.

23. *Người điều khiển phương tiện* gồm người điều khiển xe cơ giới, xe thô sơ, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

24. *Người lái xe* là người điều khiển xe cơ giới.

25. *Người điều khiển giao thông* là cảnh sát giao thông; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt.

32. Cơ quan quản lý đường bộ là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ Giao thông vận tải; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn.

Điều 10. Hệ thống báo hiệu đường bộ

1. Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông quy định như sau:

a) Tay giơ thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở các hướng dừng lại.

b) Hai tay hoặc một tay dang ngang để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi.

c) Tay phải giơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải; người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.

3. Tín hiệu đèn giao thông có ba màu, quy định như sau:

a) Tín hiệu xanh là được đi.

b) Tín hiệu đỏ là cấm đi.

c) Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu

vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường.

4. Biển báo hiệu đường bộ gồm năm nhóm, quy định như sau:

a) Biển báo cấm để biểu thị các điều cấm.

b) Biển báo nguy hiểm để cảnh báo các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

c) Biển hiệu lệnh để báo các hiệu lệnh phải thi hành.

d) Biển chỉ dẫn để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần biết.

đ) Biển phụ để thuyết minh bổ sung các loại biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn.

5. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.

6. Cọc tiêu hoặc tường bảo vệ được đặt ở mép các đoạn đường nguy hiểm để hướng dẫn cho người tham gia giao thông biết phạm vi an toàn của nền đường và hướng đi của đường.

7. Rào chắn được đặt ở nơi đường bị thắt hẹp, đầu cầu, đầu cống, đầu đoạn đường cấm, đường cụt không cho xe, người qua lại hoặc đặt ở những nơi cần điều khiển, kiểm soát sự đi lại.

8. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về báo hiệu đường bộ.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Khi có người điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

3. Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có báo hiệu tạm thời thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của báo hiệu tạm thời.

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

Điều 13. Sử dụng làn đường

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

2. Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

3. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải.

Điều 14. Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

3. Khi có xe xin vượt, nếu đủ điều kiện an toàn, người điều khiển phương tiện phía trước phải giảm tốc độ, di sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt.

4. Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải:

- a) Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái.
- b) Khi xe điện đang chạy giữa đường.
- c) Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.
- b) Trên cầu hẹp có một làn xe.
- c) Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế.
- d) Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt.
- đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt.

e) Xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

Điều 22. Quyền ưu tiên của một số loại xe

1. Những xe sau đây được quyền ưu tiên đi trước xe khác khi qua đường giao nhau từ bất kì hướng nào tới theo thứ tự:

- a) Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.
- b) Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường.
- c) Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu.
- d) Xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.
- đ) Đoàn xe tang.

2. Xe quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này khi đi làm nhiệm vụ phải có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định; không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được, kể cả khi có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.

Chính phủ quy định cụ thể tín hiệu của xe được quyền ưu tiên.

3. Khi có tín hiệu của xe được quyền ưu tiên, người tham gia giao thông phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải để nhường đường. Không được gây cản trở xe được quyền ưu tiên.

Điều 23. Qua phà, qua cầu phao

1. Khi đến bến phà, cầu phao, các xe phải xếp hàng trật tự, đứng nơi quy định, không làm cản trở giao thông.

2. Khi xuống phà, đang ở trên phà và khi lên bến, mọi người phải xuống xe, trừ người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, người bệnh, người già yếu và người khuyết tật.

3. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải xuống phà trước, xe thô sơ, người đi bộ xuống phà sau; khi lên bến, người đi bộ lên trước, các phương tiện giao thông lên sau theo hướng dẫn của người điều khiển giao thông.

4. Thứ tự ưu tiên qua phà, qua cầu phao quy định như sau:

- a) Các xe được quyền ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật này.
- b) Xe chở thư báo.

c) Xe chở thực phẩm tươi sống;

d) Xe chở khách công cộng.

Trong trường hợp các xe cùng loại ưu tiên đến bến phà, cầu phao thì xe nào đến trước được qua trước.

Điều 25. Đi trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt

1. Trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt được quyền ưu tiên đi trước.

2. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

3. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5m tính từ ray gần nhất; khi đèn tín hiệu đã tắt hoặc tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

4. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải quan sát cả hai phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua, nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5m tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.

Điều 38. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông

1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lí do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất.

c) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Những người có mặt tại nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Bảo vệ hiện trường.

b) Giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn.

c) Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

d) Bảo vệ tài sản của người bị nạn.

đ) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người điều khiển phương tiện khác khi đi qua nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm chở người bị nạn đi cấp cứu. Các xe được quyền ưu tiên, xe chở người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự không bắt buộc thực hiện quy định tại khoản này.

4. Cơ quan công an khi nhận được tin về vụ tai nạn có trách nhiệm cử người tới ngay hiện trường để điều tra vụ tai nạn, phối hợp với cơ quan quản lí đường bộ và Ủy ban nhân dân địa phương bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan công an, y tế đến để xử lí, giải quyết vụ tai nạn; tổ chức cứu chữa, giúp đỡ người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của người bị nạn; trường hợp có người chết mà không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã hoàn tất các công việc theo quy định của pháp luật và đồng ý cho chôn cất, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chôn cất.

Trường hợp vụ tai nạn vượt quá khả năng giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên.

6. Bộ Công an có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về tai nạn giao thông đường bộ, cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

III. BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Điều 117. Tội lây truyền HIV cho người khác

1. Người nào biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến ba năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:
 - a) Đối với nhiều người.
 - b) Đối với người chưa thành niên.
 - c) Đối với thầy thuốc hoặc nhân viên y tế trực tiếp chữa bệnh cho mình.
 - d) Đối với người thi hành công vụ hoặc vì lí do công vụ của nạn nhân.

Điều 118. Tội cố ý truyền HIV cho người khác

1. Người nào cố ý truyền HIV cho người khác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 117 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:
 - a) Có tổ chức.
 - b) Đối với nhiều người.
 - c) Đối với người chưa thành niên.
 - d) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lí do công vụ của nạn nhân.
 - đ) Lợi dụng nghề nghiệp.
3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 119. Tội mua bán phụ nữ

1. Người nào mua bán phụ nữ thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến hai mươi năm:
 - a) Mua bán phụ nữ vì mục đích mại dâm.
 - b) Có tổ chức.
 - c) Có tính chất chuyên nghiệp.
 - d) Để đưa ra nước ngoài.
 - đ) Mua bán nhiều người.
 - e) Mua bán nhiều lần.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

Điều 120. Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em

1. Người nào mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em dưới bất kì hình thức nào, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

- a) Có tổ chức.
- b) Có tính chất chuyên nghiệp.
- c) Vì động cơ đê hèn.
- d) Mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt nhiều trẻ em.
- đ) Để đưa ra nước ngoài.
- e) Để sử dụng vào mục đích vô nhân đạo.
- g) Để sử dụng vào mục đích mại dâm.
- h) Tái phạm nguy hiểm.
- i) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc phạt quản chế từ một năm đến năm năm.

Điều 121. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến ba năm:

- a) Phạm tội nhiều lần.
- b) Đối với nhiều người.
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn.
- d) Đối với người thi hành công vụ.
- đ) Đối với người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho mình.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 122. Tội vu khống

1. Người nào bịa đặt, loan truyền những điều biết rõ là bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác hoặc bịa đặt là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm:

- a) Có tổ chức.
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn.
- c) Đối với nhiều người.
- d) Đối với ông bà, cha mẹ, người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh cho mình.
- đ) Đối với người thi hành công vụ.
- e) Vu khống người khác phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến mười triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 133. Tội cướp tài sản (trích)

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức.
- b) Có tính chất chuyên nghiệp.
- c) Tái phạm nguy hiểm.
- d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác.

3. ...

4. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

Điều 134. Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (trích)

1. Người nào bắt cóc người khác làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

Điều 136. Tội cướp giết tài sản (trích)

1. Người nào cướp giết tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- a) Có tổ chức.
- b) Có tính chất chuyên nghiệp.
- c) Tái phạm nguy hiểm ...
- h) Gây hậu quả nghiêm trọng.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng.

Điều 138. Tội trộm cắp tài sản (trích)

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

- a) Có tổ chức.
- b) Có tính chất chuyên nghiệp.
- c) Tái phạm nguy hiểm.
- d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm.
- đ) Hành hung để tẩu thoát.

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

g) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên.

b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

Điều 139. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trích)

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 140. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trích)

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ một triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó.

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài

sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này.

Điều 141. Tội chiếm giữ trái phép tài sản (trích)

1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hoá bị giao nhầm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội chiếm giữ tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng trở lên hoặc cổ vật, vật có giá trị lịch sử, văn hoá có giá trị đặc biệt, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

Điều 142. Tội sử dụng trái phép tài sản (trích)

1. Người nào vì vụ lợi mà sử dụng trái phép tài sản của người khác có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm:

a) Phạm tội nhiều lần.

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn.

3. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 143. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (trích)

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu

đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có tổ chức.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Gây thiệt hại cho tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Gây thiệt hại cho tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên.

b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 144. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước (trích)

1. Người nào có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước, vì thiếu trách nhiệm mà để mất mát, hư hỏng, lãng phí gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Điều 193. Tội sản xuất trái phép chất ma túy (trích)

1. Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 193. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (trích)

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 193. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (trích)

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a. Phạm tội nhiều lần.
- b. Đối với nhiều người.
- c. Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên...

Điều 248. Tội đánh bạc (trích)

1. Người nào đánh bạc dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi đã quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. ...

Điều 254. Tội chứa mại dâm (trích)

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức.
- b) Cường bức mại dâm.
- c) Phạm tội nhiều lần.
- d) Đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi...

IV. LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Điều 4

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 17 (trích)

1. Người khiếu nại, tố cáo có các quyền sau đây:

a) Tự mình khiếu nại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp để khiếu nại.

b) Được nhận văn bản trả lời về việc thụ lý để giải quyết khiếu nại; nhận quyết định giải quyết khiếu nại.

c) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm, được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

d) Được khiếu nại trực tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án theo quy định của Luật này và pháp luật về tố tụng hành chính.

đ) Rút khiếu nại trong bất kì giai đoạn nào của quá trình giải quyết.

2. ...

Điều 34

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình {...} người giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết; trường hợp không thụ lý để giải quyết thì phải nêu rõ lý do.

Điều 57

1. Người tố cáo có các quyền sau:

a) Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

b) Yêu cầu giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích của mình;

c) Yêu cầu được thông báo kết quả giải quyết tố cáo;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trù dập, trả thù.

2. Người tố cáo có các nghĩa vụ sau:

a) Trình bày trung thực về nội dung tố cáo.

b) Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo sai sự thật.

Điều 67

Thời hạn giải quyết tố cáo không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

A. KIỂM TRA HỌC KÌ I

Kiểm tra 15 phút học kì I	5
Kiểm tra 1 tiết học kì I	11
Kiểm tra học kì I	23

B. KIỂM TRA HỌC KÌ II

Kiểm tra 15 phút học kì II	45
Kiểm tra 1 tiết học kì II	56
Kiểm tra học kì II	71

C. PHẦN TƯ LIỆU THAM KHẢO.

- Hiến pháp năm 1992	99
- Luật giao thông đường bộ	100
- Bộ luật Hình sự năm 1999.	110
- Luật khiếu nại, tố cáo	117